

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o000o---

HIẾN CHƯƠNG
GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM

LỜI MỞ ĐẦU

Để thi hành Đại Mạng Lệnh của Chúa Cứu Thế Giê-su theo Kinh Thánh (Ma-thi-ơ 28:18-20; Mác 16:15) ***“Hãy đi khắp thế gian giảng Tin lành cho mọi người”***.

Năm 1959 **Hội Truyền Giáo Báp-Tít Nam Phương** (*SOUTHERN BAPTIST MISSION*) đã đến Sài Gòn (Miền Nam Việt Nam) truyền giáo đạo cứu rỗi của Đức Chúa Trời Ba Ngôi và sau đó hình thành các Hội Thánh cơ sở.

Sau ngày đất nước độc lập và thống nhất, các tôi con Chúa thờ phượng, sinh hoạt Đạo tại tư gia. Ngày 08/08/1988, tại Tp. Hồ Chí Minh các chức sắc, tín đồ thuộc Báp-Tít Nam Phương còn lại trước năm 1975 thành lập **Hội Thánh Báp-Tít Việt Nam** (Nam Phương) trên cơ sở nối tiếp Sứ Mạng Truyền Giáo tiếp tục phát huy truyền

thống dân chủ của hệ phái Báp-Tít, đồng thời hoạt động trong sự tự trị với đường hướng **“Sống Phúc Âm, Phụng Sự Thiên Chúa, Phục Vụ Tổ Quốc, Gắn Bó Dân Tộc Và Tuân Thủ Luật Pháp”**. Hội Thánh Báp-Tít Việt Nam (Nam Phương) đã trải qua 09 lần Đại Hội Đồng Bồi Linh: 1989, 1991, 1994, 1998, 2001, 2005, 2008, 2012, 2016 và Đại Hội đồng chính thức chính thức lần thứ ba thì **đanh**

xung của Hội thánh Báp-Tít Việt Nam (Nam Phương) trước đây đã được đổi thành **Giáo Hội Báp-tít Việt Nam** vào ngày 09/08/2016.

Nay Giáo hội Báp-tít Việt Nam tiếp tục tôn trọng truyền thống dân tộc, đời sống xã hội phù hợp với Hiến Chương và Luật Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Hiến Chương tu chính này được trình và thông qua Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam lần thứ IV (lần thứ X theo Lịch sử Giáo Hội) gồm ba phần: Nội Quy, Giáo luật và Quy Chế sẽ được thông qua tại TP.Hồ Chí Minh vào ngày 06 tháng 08 năm 2020.

PHẦN MỘT

NỘI QUY GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Danh xưng

Toàn thể Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo, Truyền đạo, Nhân sự Đại diện và tín hữu Hội Thánh Báp-Tít địa phương trên toàn lãnh thổ Việt Nam, những người chấp nhận bản Hiến Chương này, đồng ý thành tên danh xưng một tổ chức là:

GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM (GHBTVN)
Baptist Convention Of Vietnam (BCV)

Điều 2: Giáo hiệu và Ấn tín

Giáo hiệu của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm:

- Hình ảnh quả cầu nằm trên, quyển Kinh thánh nằm dưới quả cầu, hình nước Việt Nam nằm nửa trên quả cầu, nửa dưới quyển Kinh thánh phía bên phải có những chấm biểu hiện cho quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Thập tự giá chính giữa quả cầu và quyển Kinh thánh.

- Ấn tín của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam sử dụng hai (2) khuôn dấu pháp lý ở cấp Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam và Hội Thánh Báp-Tít cơ sở. Ấn tín như sau: ở giữa là giáo hiệu, nửa trên là hàng chữ Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, nửa dưới là hàng chữ Ban Chấp Hành hoặc tên của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, khuôn mẫu theo quy định của luật pháp.



-Ấn tín của Giáo hội được trao cho tân Hội trưởng tại Đại Hội Đồng từ Hội trưởng tiền nhiệm ngay sau khi tuyên bố kết quả bầu cử Ban Chấp Hành Giáo hội.

-Ấn tín của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội trao sau khi nhận được từ cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Mục đích

Mục đích của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đã được chỉ dạy rõ ràng trong Kinh Thánh từ Hội Thánh đầu tiên, ngay sau lễ Ngũ tuần đến nay phải luôn luôn nhận lãnh 4 trách nhiệm:

1. Thờ phượng Đức Chúa Trời
2. Học tập lời Chúa trong Kinh Thánh.
3. Liên hữu phục vụ theo tinh thần mỗi tín đồ như là một môn đồ Đáng Christ.
4. Truyền bá Phúc Âm, xây dựng Hội Thánh trong quyền năng và Ân Tứ của Đức Thánh Linh.

Điều 4: Tôn chỉ

Tôn chỉ của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi và yêu thương mọi người như lời Chúa dạy: ***“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người và yêu người lân cận như mình”*** (Luca 10:27).

Điều 5: Đường hướng

Đường hướng hoạt động của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là : ***“Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc, gắn bó dân tộc và tuân thủ Luật pháp”***.

Điều 6: Giáo lý

Giáo lý của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam căn cứ trên Kinh Thánh Cựu ước 39 sách và Tân ước 27 sách gồm: 66 sách, như đã có từ trước đến nay, là nền tảng đức tin cho mọi giải thích và thực hành trong bảng tóm tắt Đức tin và Thông điệp Chương IX của Hiến Chương này.

Điều 7: Các Thánh lễ và Giáo lễ

Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm 2 Thánh lễ và 15 Giáo lễ:

a. Thánh lễ:

1. Lễ Báp Têm
2. Lễ Tiệc Thánh

b. Giáo lễ:

1. Lễ Giáng Sinh
2. Lễ Thương Khó
3. Lễ Phục Sinh
4. Lễ Thăng Thiên
5. Lễ Ngũ Tuần (Đức Thánh Linh Giáng Lâm)
6. Lễ Thành Hôn
7. Lễ Dâng Con
8. Lễ Tang
9. Lễ Xức Dầu Cầu Nguyện Cho Người Bệnh
10. Lễ Thụ Phong Mục Sư
11. Lễ Nhậm Chức Giáo Phẩm, Chức Việc Giáo Hội
12. Lễ Ra mắt Điểm Nhóm- Hội Thánh Cơ Cở, Khánh Thành Nhà Nguyện, Nhà Thờ
13. Lễ Cầu Nguyện Nhà Mới
14. Lễ Cảm tạ tại gia
15. Lễ Hiếu kính Cha mẹ

Điều 8: Trụ sở Giáo hội.

- Địa chỉ: Số 49 đường 711B (A11-Khu Dân Cư Đại học Bách Khoa) Nguyễn Duy Trinh, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Văn Phòng Đại diện tại Hà Nội: Số 20 Ngõ 165, đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam.

CHƯƠNG II **QUY ĐỊNH TỔ CHỨC**

Điều 9: Hệ thống tổ chức Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam (GH BTVN)

Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có hai (2) cấp: Hội Thánh Báp-Tít Cơ sở Trực thuộc và Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam. Ngoài ra có các Điểm nhóm tập trung, Nhân sự đại diện hoặc Ban đại diện ở các Tỉnh, Thành Phố.

1. Hội Thánh Báp-Tít Cơ sở là đơn vị nền tảng của Giáo Hội

Vì theo thể chế dân chủ nên Hội Thánh Báp-Tít Cơ sở là đơn vị nền tảng của Giáo hội. Hội Thánh Cơ sở Trực thuộc phải tự quản, nghĩa là Hội Thánh có toàn thẩm quyền quyết định tất cả những gì của Hội Thánh mình, mà không có một áp lực nào cao hơn từ Hội Thánh khác, trong khuôn khổ của Hiến Chương Giáo Hội.

2. Ban chấp hành Giáo Hội (BCH.GH)

- Ban Chấp Hành Giáo Hội là cấp Trung ương của Giáo Hội bao gồm tất cả các Hội Thánh Báp-Tít Cơ sở Trực thuộc, các Điểm nhóm tập trung và các Cơ quan, Liên Đoàn thuộc Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, chiếu theo Hiến Chương. Ngoài ra còn có Nhân sự đại diện, Ban Đại diện các tỉnh, thành phố.

3. Ban Đại Diện- Nhân sự đại diện Tỉnh, Thành Phố

Khi tỉnh, thành phố có 03 Hội Thánh cơ sở trở lên, thì thành lập Ban Đại Diện Tỉnh/Thành Phố. Trường hợp dưới 03 Hội Thánh trực thuộc hoặc có 03 Điểm nhóm được công nhận thì Thường Trực Ban Chấp hành Giáo hội bổ nhiệm 01 Nhân sự đại diện.

Điều 10: Các Cơ quan, Liên đoàn trực thuộc Giáo Hội

Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tùy nhu cầu lâu dài hoặc đột xuất của Giáo Hội, mà lập ra hoặc giải tán các Cơ quan, Liên đoàn trực thuộc Giáo Hội. Ngoài ra Giáo hội còn có những tổ chức tôn giáo phi thương mại, hoạt động phù hợp theo Hiến chương của Giáo hội và Luật Tín ngưỡng – Tôn giáo.

Điều 11: Nguyên tắc tổ chức

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là một Giáo Hội được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, công khai, bầu cử bằng phiếu kín. Nguyên tắc này được áp dụng trong tất cả các Hội Đồng và Đại Hội Đồng của Giáo Hội.

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là một tổ chức độc lập với các tổ chức, hệ phái Tin Lành trong nước và ngoài nước. Nhưng sẵn sàng là đối tác thông công, tiếp nhận các cá nhân, tổ chức Tin Lành có cùng tín lý, cùng lịch sử phát triển, muốn hợp tác hay gia nhập Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

CHƯƠNG III

HỘI THÁNH BÁP-TÍT CƠ SỞ TRỰC THUỘC

Điều 12: Quyền công nhận Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc

Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-tít Việt Nam có quyền công nhận Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc theo đề nghị của Quận Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít trục thuộc.

Điều 13: Phân hạng Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc:

Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc có 2 hạng: Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc tự trị và Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc tự dưỡng.

1. **Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc tự trị:** Là Hội Thánh có 100 tín hữu đã nhận lễ Báp-tem, đủ khả năng tự lập tự quản về tài chánh, về tài sản, cũng như đối nội, đối ngoại. Có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ truyền giáo hoặc Truyền đạo làm Quận nhiệm. Được công nhận của Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội cùng sự chấp thuận của Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) Tỉnh, Thành Phố.

2. **Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc tự dưỡng:** Là Hội Thánh có 70 tín hữu đã nhận lễ Báp-tem và chưa đạt mức tự lập về tài chánh. Có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ truyền giáo hoặc Truyền đạo, làm Quận nhiệm Hội Thánh. Các Hội Thánh tự dưỡng chưa đủ khả năng tự lập tự quản về tài chánh. Có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ truyền

giáo hoặc Truyền đạo làm Quản nhiệm Hội thánh. Được công nhận của Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội cùng sự chấp thuận của Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) Tỉnh, Thành Phố.

Ngoài ra còn có các Điểm nhóm Tập trung trực thuộc trực thuộc Giáo Hội hoặc Hội thánh Cơ sở hoặc nếu ở địa phương các Tỉnh, Thành phố đó chưa có Hội thánh Trực thuộc.

Điều 14: *Nhiệm vụ Hội Thánh Báp-tít Trực thuộc tự trị - tự dưỡng Và Điểm nhóm Tập trung*

- Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc tự trị-tự dưỡng và Điểm nhóm Tập trung có trách nhiệm rao giảng Tin lành của Chúa Jêsus Christ; Mở mang Vương quốc của Đức Chúa Trời.

- Trung tín thờ phượng Chúa hàng tuần; Tuân thủ Hiến Chương và những văn bản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam ban hành. Thi hành biểu quyết của Ban Chấp sự, Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

- Dâng hiến, lạc hiến quyên góp, xây dựng quỹ tự trị, tự dưỡng cho Hội Thánh cơ sở và dâng hiến 1/10 tài chính về cho Giáo Hội.

Điều 15: *Quyền hạn của Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc*

1/ **Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc tự trị:** Điều hành công việc Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm, Ban Chấp sự, Ban Chấp hành, Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị và sự cố vấn của Ban Chấp Hành Giáo Hội. Tự lập về tài chính, được quyền lưu, mời Quản nhiệm, phó Quản nhiệm hoặc phụ tá Quản nhiệm.

2/ **Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc tự dưỡng:** Điều hành công việc Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng và sự cố vấn của Ban Chấp Hành Giáo Hội. Điểm nhóm Tập trung được áp dụng theo quyền hạn của Hội thánh Báp-tít Trực thuộc Tự dưỡng.

Điều 16: Tín hữu Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc - Điểm Nhóm Tập trung

- Tín hữu Hội Thánh Báp-Tít Cơ sở hay Điểm nhóm Tập trung là những người tin nhận Đức Chúa Jê-sus và đặt niềm tin căn bản trên Kinh Thánh. Tin nhận Giáo lý được xác nhận trong bản Đức Tin và Thông Điệp của người Tín Hữu Báp-Tít (xem Chương IX **The Baptist Faith and Message**). Theo qui định Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm *tín hữu chính thức* (đã nhận lễ Báp-têm) và tín hữu *chưa chính thức* (chưa Báp-tem). Đối với Tín hữu được nhận lễ Báp-têm phải 12 tuổi trở lên.

- Tín hữu Hội Thánh Báp-Tít cơ sở hay Điểm nhóm Tập trung muốn chuyển sinh hoạt hoặc gia nhập Hội Thánh Báp-Tít cơ sở và điểm nhóm nào, phải có giấy giới thiệu của Quản nhiệm Hội Thánh, Điểm nhóm gốc.

Điều 17: Ban chấp sự Hội Thánh Báp-Tít trực tự trị

- Chấp sự là một Thiên chức, được Hội Đồng thường niên của Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc bầu cử bằng phiếu kín. Chấp sự phải là tín hữu chính thức trên 20 tuổi đã nhận Báp-tem ít nhất hai (02) năm, thường xuyên sinh hoạt với Hội Thánh, ít nhất một (01) năm, biết lo nền tài chính của Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc, có đủ phẩm hạnh như Kinh Thánh dạy.

- Ban chấp sự tối thiểu phải có năm (05) người.

- Nhiệm kỳ của Ban chấp sự là hai (02) năm

Điều 18: Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc tự trị

- Dưới quyền chủ tọa của Quản nhiệm. Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít tự trị gồm có:

Phó Quản nhiệm, Thư Ký, Thủ quỹ và 03 Ủy viên.

- Trường hợp cần thiết Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc có thể cử thêm phó thư ký và phó thủ quỹ. Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc tự trị là 02 (hai) năm

- Thường trực Ban chấp hành gồm có: Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và Ủy viên chuyên trách.

- Tuyệt đối không có sự hợp riêng của hai Ban Chấp sự và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc mà không có sự hiện diện hoặc đồng ý của Quản nhiệm Hội Thánh.

Điều 19: Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp Tít tự dưỡng trực thuộc:

- Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc tự dưỡng được bầu ra bằng phiếu kín do Quản nhiệm Hội Thánh chủ tọa cuộc bầu cử,
- Thành viên Ban Chấp hành phải có khả năng phù hợp với nhiệm vụ được giao.
- Ban Chấp hành tối thiểu là ba (03) người. Nhiệm kỳ là hai (02) năm.
- Trường hợp Điểm nhóm tập trung khi được công nhận thì xem quyền hạn và trách nhiệm như là Hội thánh Báp-tít Tự dưỡng, cũng có ban chấp hành tối đa là ba (03) người.

Điều 20: Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Chấp Sự và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc:

- Nhiệm vụ của Ban chấp sự là hoạch định đường lối phát triển của Hội Thánh, chịu trách nhiệm trước Hội Đồng thường niên của Hội Thánh.
- Nhiệm vụ của Ban chấp hành Hội thánh cơ sở tự trị là điều hành công việc trong Hội Thánh chịu trách nhiệm báo cáo mọi sinh hoạt với Ban chấp sự. Đối với Hội thánh Tự dưỡng thì Ban chấp hành chịu trách nhiệm báo cáo với Quản nhiệm.
- Ban Chấp sự Hội thánh Báp-Tít tự trị có quyền bãi nhiệm các thành viên trong Ban chấp hành, tạm đình chỉ chức vụ trong Ban chấp hành cho đến kỳ Hội Đồng gần nhất của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, khi có 2/3 Chấp sự chấp thuận.
- Đối với Hội thánh Tự dưỡng việc bãi nhiệm các thành viên Ban chấp hành phải do Quản nhiệm và tín hữu trong Hội Thánh Báp-tít Tự dưỡng quyết định với 2/3 tín hữu hiện diện chấp thuận.

Điều 21: Quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp Sự và Ban Chấp Hành

- Quản nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban chấp sự và Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc.
- Trong trường hợp cần thiết có 2/3 chấp sự hoặc 2/3 trong Ban chấp hành yêu cầu họp, thì Quản nhiệm Hội Thánh phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp.
- Trường hợp Hội Thánh khuyến Quản nhiệm, Thư ký Ban chấp hành có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban chấp sự, Ban chấp hành.
- Ban chấp sự họp định kỳ ít nhất ba (03) tháng một (01) lần.
- Ban chấp hành họp định kỳ một (01) tháng một (01) lần, hoặc khi cần thiết.

Điều 22: Hội Đồng thường niên Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc.

- Hội Đồng thường niên Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức vào Quý 4 hàng năm và được thông báo trước hai (02) tuần lễ. .
- Hội Đồng bất thường Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban chấp sự, Ban chấp hành không thể giải quyết được và phải được thông báo trước một (01) tuần lễ.

Điều 23 : Hội Đồng thường niên Điểm Nhóm Báp-Tít tập trung

Hội đồng Thường niên Điểm nhóm Báp-tít Tập Trung được công nhận do Đại diện, Người chịu trách nhiệm triệu tập vào Quý 4 hàng năm và được thông báo trước một tuần lễ. Việc tổ chức Hội đồng phải được Trưởng ban Đại diện, Nhân sự Đại diện tỉnh, thành phố hay Ủy viên đặc trách Mục vụ chủ tọa.

Điểm nhóm Báp-tít Tập Trung được công nhận sẽ tổ chức Ban Chấp hành, mô hình hoạt động như Hội Thánh Cơ sở Trực thuộc tự dưỡng.

Điều 24: Vấn Đề lưu mời Quản Nhiệm

1. Vấn đề lưu Quản nhiệm:

Trong Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc hay Điểm nhóm Tập Trung vấn đề lưu quản nhiệm hầu như không có. Quyền quyết định đi hay ở là do nơi Hội Thánh cơ sở quyết định dưới sự hướng dẫn của Chúa. Ngoại trừ ông phạm tội giết người, tà dâm, hay bất cứ một tội gì mà bắt quả tang có bằng chứng vi phạm luật pháp. Do đó, bản phận Hội thánh là tìm kiếm và mời quản nhiệm đến Hội Thánh theo sự dẫn dắt của Chúa, Vì vậy, một khi quản nhiệm đến một nơi nào phục vụ Chúa, thì chính nơi đó là nhà của mình, quê hương của mình và để hết lòng phục vụ Chúa nơi đó cho đến khi có tiếng Chúa gọi phải đến một nơi khác !

2. Vấn đề mời quản nhiệm:

Vấn đề mời quản nhiệm đến Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc hay Điểm nhóm Tập Trung là vấn đề trách nhiệm, đây đức tính kiên nhẫn và để nhiều thì giờ cầu nguyện. Đối với Hội Thánh Báp Tít cơ sở việc mời quản nhiệm đều tự mình tìm lấy hay Điểm nhóm Tập Trung gửi văn bản đề Giáo hội Tốt nhất là người dâng mình hầu việc Chúa tại địa phương đó. Vì vậy, Hội Thánh Cơ sở hay Điểm nhóm Tập trung nên thận trọng quyết định và cầu nguyện chỉ mời một người, nếu không được thì mới tìm người khác. Trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật.

Điều 25: Hội đồng bồi linh Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc

-Hội Đồng Bồi Linh Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được tổ chức định kỳ do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, nhằm bồi linh cho Hội Thánh hằng Quý hoặc theo chủ đề, chương trình lễ chung của Ban Chấp Hành Giáo Hội hằng năm.

-Trường hợp Hội Thánh Báp-Tít cơ sở không tổ chức các Hội Đồng thường niên và bồi linh, thì Ban Đại Diện, người Đại Diện cấp Tỉnh-Thành phố cùng Ban chấp hành Giáo Hội có trách nhiệm đến

Hội Thánh Báp-Tít cơ sở đó, để tìm hiểu lý do và giúp đỡ Hội Thánh tổ chức Hội đồng.

Điều 26: Trường hợp Các Điểm nhóm Báp-tít Tập trung tổ chức hội đồng bồi linh.

-Hội Đồng Bồi Linh các Điểm nhóm Báp-tít được tổ chức định kỳ do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, nhằm bồi linh cho Điểm nhóm hằng Quý hoặc theo chủ đề, chương trình lễ chung của Ban Chấp Hành Giáo Hội hằng năm.

-Trường hợp các Điểm nhóm tập trung không tổ chức các Hội Đồng thường niên và bồi linh, thì Ban Đại Diện, nhân sự Đại Diện cấp Tỉnh-Thành phố cùng Ban chấp hành Giáo Hội có trách nhiệm đến Điểm nhóm tập trung đó, để tìm hiểu lý do và giúp đỡ các Điểm nhóm tổ chức Hội đồng.

CHƯƠNG IV
ĐẠI HỘI ĐỒNG VÀ HỘI ĐỒNG
GIÁO HỘI BÁP TÍT VIỆT NAM

Điều 27: Các Đại Hội Đồng và Hội Đồng

a. Đại hội đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam họp (04) năm một lần

b. Đại hội đồng bất thường họp khi cần thiết.

c. Hội đồng Mục sư Đoàn mỗi năm họp (01) lần.

d. Hội đồng Ban chấp hành mở rộng định kỳ sáu tháng (1)

Điều 28: Đại Hội đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

- Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội chịu trách nhiệm tổ chức, triệu tập các Đại Hội đồng thường kỳ, Hội đồng Bất thường và Hội đồng Mục sư đoàn, Hội đồng Ban Chấp hành Mở rộng cho tất cả các Đại biểu là đối tượng của từng Hội đồng trong Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tham dự.

- Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc có thẩm quyền cao nhất của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam giữ quyền lập qui và điều hành của Giáo hội.

- Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam bầu cử và trao cho Tân Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam quyền điều hành công việc Giáo Hội của nhiệm kỳ kế tiếp.

Điều 29 : Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

Khoản 1: Thành phần:

- Thành viên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đương nhiệm.
- Hàng Giáo phẩm đương chức gồm Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo, Truyền đạo và Giáo phẩm hưu trí.
- Đại biểu các Điểm nhóm, Hội thánh Báp-tít có giấy chứng nhận của chính quyền.
- Ngoài ra còn có một số tỉnh, thành phố có người đại diện lâm thời được giới thiệu.

Khoản 2 : Tiêu chuẩn:

Đại biểu Đại Hội Đồng phải là những người không vi phạm Giáo luật và Pháp luật nhà nước, có phẩm hạnh tốt.

Khoản 3 : Nhiệm vụ và quyền hạn:

Đại biểu Đại Hội Đồng có quyền bầu cử, phát biểu ý kiến và chất vấn Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam và có trách nhiệm tuân thủ nội quy Đại Hội Đồng.

Khoản 4 : Số lượng Đại biểu Đại Hội đồng

- Hàng Giáo phẩm đương chức và hưu trí.
- Số lượng Đại biểu Điểm nhóm và Hội Thánh Báp-Tít cơ sở theo (**khoản 1 Điều 29**)

- Ngoài ra còn có số lượng Đại biểu điểm nhóm chưa được công nhận

Khoản 5: Những đề nghị trình Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

Các đề nghị trình Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam xem xét, phải được thông qua Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đồng ý. Trường hợp Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam không đồng ý phải giải trình lý do.

Điều 30: *Nhiệm vụ Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam*

- Bầu cử Chủ Tọa Đoàn và các tiểu ban chuyên môn phục vụ Đại Hội Đồng Giáo Hội

- Xem xét các báo cáo và giải quyết những vấn đề của Giáo Hội.

- Bồi linh, Hội thảo, triển khai các hoạt động Cơ quan Ban ngành, Liên đoàn của Giáo hội

- Hoạch định đường lối phát triển Giáo hội và ban hành những quyết định cần thiết.

- Bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

Điều 31: *Quyền hạn Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam*

-Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có thẩm quyền cao nhất, chấp thuận hoặc phủ quyết các vấn đề liên quan đến toàn Giáo hội, chất vấn, khiển trách hoặc bãi nhiệm các thành viên trong Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

-Các đại biểu Đại Hội đồng Giáo hội gồm: Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ truyền giáo Truyền đạo và hưu trí. Đại biểu các Điểm nhóm, Hội thánh Báp-tít có giấy chứng nhận của chính quyền. Ngoài ra còn một số tỉnh, thành phố có người Đại diện lâm thời được quyền bầu cử.

-Cách thức bầu cử:

+ Bầu 7/30 vị Thường trực Ban Chấp Hành Giáo hội theo từng chức danh bằng phiếu kín.

+ Bầu các Ủy viên Ban Chấp Hành Giáo Hội một lần bằng phiếu kín, kết quả lấy 14/23 vị theo thứ tự tỷ số phiếu từ cao xuống thấp. Tiếp theo 02 Ủy viên dự khuyết được chọn theo thứ tự trên.

Điều 32: *Cách giới thiệu và quyền được bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam*

Khoản 1: Ban Chấp hành Giáo hội Báp-tít Việt Nam đương nhiệm có trách nhiệm giới thiệu ứng cử viên để được bầu vào

Ban Chấp hành Giáo hội Báp-tít Việt Nam nhiệm kỳ kế tiếp.

Khoản 2: Điều kiện chức danh trong Thường Trực Ban chấp hành và các Ủy Viên của Giáo Hội

Là người có uy tín, phẩm hạnh tốt trong Giáo hội, là Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ truyền giáo đương nhiệm, thành viên Ban đại diện, Nhân sự Đại diện, Quản nhiệm Hội thánh Cơ sở Trực thuộc được công nhận cấp Tỉnh, Thành phố.

- Tuổi đời 30 tuổi trở lên. Tuổi đạo 10 năm trở lên

- Đủ tư cách công dân và theo Quy chế Giáo phẩm.

- Trình độ thần học: tốt nghiệp lớp bồi dưỡng thần học hoặc cấp cử nhân trở lên.

- Trình độ học vấn tốt nghiệp lớp 12/12 hoặc Trung cấp-Cao đẳng nghề. Riêng người Dân tộc thiểu số thì trình độ lớp 9/12.

Điều 33: Thành phần Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

1- Thành phần:

- Hội Trưởng: Là người lãnh đạo và điều hành công việc Giáo hội, đại diện Giáo hội trước Chính quyền và các Giáo hội bạn, triệu tập chủ tọa các Đại Hội Đồng và Hội Đồng, các cuộc họp của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Phó Hội Trưởng Thứ I: Tham mưu các vấn đề Nội vụ; Thụ lý hồ sơ và xử lý thường vụ khi được Hội Trưởng ủy quyền; Hỗ trợ Hội trưởng về công tác đối nội.

- Phó Hội Trưởng Thứ II: Tham mưu các vấn đề Ngoại vụ, Thụ lý hồ sơ và xử lý thường vụ khi được Hội Trưởng ủy quyền; Hỗ trợ Hội trưởng về công tác đối ngoại.

- Tổng Thư Ký: Tổ chức điều hành văn phòng Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, thừa ủy nhiệm khi được Hội Trưởng ủy quyền;

- Tổng Thủ Quỹ: Quản thủ tài chính, bảo quản sổ sách và vận động tài chính cho Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Phó Tổng Thư Ký: Phụ tá, thay mặt Tổng Thư ký khi cần

- Phó Tổng Thủ Quỹ: Phụ tá, thay mặt Tổng Thủ quỹ khi cần

- Các Ủy Viên: Phục vụ Giáo hội tùy theo trách nhiệm được giao phó, bổ nhiệm.

2- Chuyên trách các chức vụ: Hội Trưởng, Phó Hội Trưởng thứ I, II, Tổng Thư Ký và Tổng Thủ Quỹ chuyên trách thì giờ đầy đủ cho công tác Giáo hội.

3- Phó Tổng Thư Ký, Phó Tổng Thủ Quỹ, các Ủy Viên bán thời gian hoặc trọn thời gian khi có cần về việc: Mục vụ, Dân tộc, Truyền Giáo, Cơ Đốc Giáo Dục, Kiến thiết, Từ thiện & Xã Hội, Truyền thông, Văn Phẩm Cơ Đốc, Nam giới, Phụ nữ, Thanh thiếu niên, Nhi đồng và Sinh viên.

Điều 34: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

- Ban Chấp Hành ban hành các văn bản, thực hiện Hiến Chương cùng các nghị quyết của Đại Hội Đồng.

- Ban Chấp Hành có nhiệm vụ lãnh đạo Giáo hội thi hành Hiến Chương và các quyết định của Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Ban Chấp Hành bổ nhiệm các Ủy viên phụ trách công tác Mục vụ. Các Liên đoàn, Cơ quan trực thuộc, Ban Đại diện, Đại diện tỉnh, thành phố và các Ban chuyên trách của Giáo hội.

- Ban Chấp Hành chịu trách nhiệm chuẩn bị các Đại Hội Đồng, trả lời chất vấn của các Đại biểu Đại Hội Đồng.

- Ban Chấp hành họp định kỳ (03) tháng một lần hoặc họp bất thường do Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam triệu tập.

Điều 35: Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

1/ Thành phần gồm:

- Hội Trưởng
- Phó Hội Trưởng thứ I.
- Phó Hội Trưởng thứ II.
- Tổng Thư Ký.
- Tổng Thủ Quỹ.

2/ Nhiệm vụ: Thường trực Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có nhiệm vụ triển khai các biểu quyết của Ban Chấp Hành Giáo Hội,

điều hành, công nhận Hội thánh trực thuộc, triệu tập các Đại hội đồng thường kỳ, bất thường, Hội đồng Mục sư Đoàn, giải quyết các vấn đề hoạt động Giáo hội và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp Hành Giáo Hội.

3/ Thường trực Ban chấp hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền tạm đình chỉ chức vụ của các thành viên Ban chấp hành Giáo hội, ngưng chức và cách chức hàng Giáo phẩm, khi xét thấy không thể để họ tiếp tục chức vụ. Kỷ luật này phải phù hợp với Kinh thánh, Giáo luật và được 2/3 thành viên Ban Chấp Hành Giáo Hội đồng ý; đồng thời thông báo trước Hội đồng gần nhất.

4/ Họp định kỳ: mỗi tháng một lần hoặc họp bất thường do Hội Trưởng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam triệu tập.

Điều 36: *Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam*

- Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là bốn (04) năm.
- Chức vụ Hội Trưởng không quá 2 nhiệm kỳ.
- Chức vụ Thường trực không quá 3 nhiệm kỳ.
- Các Ủy viên không quá 4 nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 37: *Trường hợp Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam khuyết thành viên*

1/ Trường hợp khuyết thành viên trong nhiệm kỳ: Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đề cử một trong các thành viên kiêm nhiệm hoặc bổ sung một ủy viên dự khuyết.

2/ Trường hợp khuyết Hội Trưởng, Phó Hội Trưởng thứ I đảm nhiệm chức vụ Quyền Hội Trưởng cho đến khi có Đại Hội Đồng kế tiếp.

Điều 38: *Đại Hội Đồng bất thường Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam*

- Đại Hội Đồng bất thường Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam được tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách, có 2/3 thành viên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam yêu cầu, hoặc 2/3 tổng số Hội thánh Báp-Tít trực thuộc và điểm nhóm tập trung yêu cầu.

Điều 39: Tài chính Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

- Thu từ các Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc dâng hiến về Giáo hội 1/10 hằng tháng.

- Thu 50% các Điểm nhóm Tập trung dâng hiến về Ban Đại diện, Đại diện tỉnh, thành phố với tổng số 1/10 hằng tháng.

- Thu từ các khoản khác

CHƯƠNG V

CÁC CƠ QUAN-LIÊN ĐOÀN-TRƯỜNG THẦN HỌC CỦA GIÁO HỘI

Điều 40: Các cơ quan Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

Các cơ quan do Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội thành lập được gọi là Cơ quan của Giáo Hội gồm: Trường Thần học Thánh kinh; Cơ quan Giáo dục; Cơ quan Truyền giáo; Cơ quan Xã hội Từ thiện; Cơ quan Kiến thiết; Cơ quan Truyền thông; Cơ quan Văn Phòng; Cơ quan Ấn loát -Văn phẩm và các Liên đoàn Nam Giới, Phụ Nữ, Thanh Thiếu niên-Nhi đồng Sinh viên.

* Người đứng đầu Trường Thần học là Hiệu trưởng; các Cơ quan trên chức danh là Giám Đốc, Chánh Văn phòng; các Liên Đoàn gọi là Liên Đoàn trưởng.

* Thời gian đảm trách chức vụ tùy theo sự bổ nhiệm của Thường trực Ban Chấp Hành để đáp ứng những nhu cầu của Giáo Hội.

Điều 41: Nhân sự Ban Đại diện, Đại diện Tỉnh, Thành phố.

1/ Thành phần và nhiệm kỳ:

a- Thành phần:

-Nếu mỗi Tỉnh, Thành phố có **03** Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc được quyền bầu Ban Đại diện. Dưới **03** Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc hoặc 03 Điểm nhóm được có một (01) người đại diện.

- Ban đại diện các tỉnh, thành phố có **(05)** thành viên do Hội Đồng của các Hội Thánh, tỉnh, Thành phố đó bầu chọn và thông qua.

b- Nhiệm kỳ là **(04)** bốn năm. Quyền nghĩa vụ của Ban đại diện đối với Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm Tập trung theo Hiến Chương và Đại diện cho Ban Chấp Hành Giáo Hội tại tỉnh, thành phố đó.

- Nhân sự Đại diện do Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm và được thông qua bởi các Điểm nhóm Tập trung, Hội Thánh trực thuộc.

- Nhiệm kỳ của Nhân sự Đại diện là **(02)** hai năm và giúp việc cho người Đại diện có **02** phụ tá do người Đại diện lựa chọn được các Điểm nhóm thông qua. Nhân sự Đại diện được đại diện quyền nghĩa vụ đối với các Hội Thánh Trực thuộc, Điểm nhóm Tập trung theo Hiến Chương và đại diện cho Ban Chấp Hành Giáo Hội tại tỉnh, thành phố đó.

2/ Trách nhiệm của Ban đại diện, Nhân sự đại diện, Tỉnh, Thành phố.

-Thay mặt các Hội Thánh trực thuộc, Điểm nhóm tập trung trong tỉnh, thành phố trước các Cơ quan Chính quyền các cấp địa phương; đôn đốc các Hội Thánh trực thuộc, Điểm nhóm tập trung làm tốt nhiệm vụ Giáo hội và xã hội.

- Tổ chức Hội Đồng Bồi Linh hằng năm, hiệp nguyện hằng tháng, các khóa bồi dưỡng linh vụ cho Quản nhiệm, Chấp sự và tín hữu trong Tỉnh, Thành phố thông qua Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

-Mở các lớp Kinh Thánh tại địa phương, nhằm đào tạo người phục vụ Chúa, đáp ứng những nhu cầu của Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc, Điểm nhóm tập trung thông qua Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

CHƯƠNG VI

VIỆC THỤ PHONG - TIỀN CỬ - NGỪNG CHỨC

- CÁCH CHỨC - HỮU TRÍ HÀNG GIÁO PHẨM

Điều 42: Việc thụ phong hàng Giáo phẩm

Khoản 1: Mục Sư

- Người được thụ phong Mục sư thực thụ phải có một Hội Thánh trực thuộc được tổ chức thành lập theo quy chế Giáo phẩm của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam. Việc thụ phong Mục sư là do Hội Thánh trực thuộc đề nghị lên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Người được thụ phong Mục sư thực thụ là người được ơn Chúa kêu gọi, có đời sống phẩm hạnh và mục vụ theo Kinh Thánh (I Tim 3:1-7; I Phiêrô 5:1-4; tốt nghiệp các Khoá Bồi Dưỡng, Trường Kinh Thánh.

Khoản 2: Mục Sư nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tấn phong Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo cho những người Truyền đạo (nam, nữ) có Điểm nhóm Tập trung; có giấy chứng nhận sinh hoạt; đã tốt nghiệp lớp bồi dưỡng Thần Học của Giáo Hội.

- Có đơn xin phong chức, có ký đồng thuận của Ban đại diện, Người đại diện Tỉnh, Thành phố, trải qua kỳ thi phỏng vấn và các thể lệ khác theo quy chế tấn phong của Giáo Hội.

Khoản 3 Truyền Đạo – Giáo sĩ (nam, nữ)

Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam xét công nhận những Truyền Đạo – Giáo sĩ (nam, nữ) đã tốt nghiệp các lớp bồi dưỡng Thần Học của Giáo Hội. Truyền Đạo- Giáo sĩ (nam, nữ) đang công tác tình nguyện ở Hội Thánh trực thuộc, Điểm nhóm tập trung.

Điều 43: Quyền tiến cử, ngưng chức, cách chức thành viên hàng giáo phẩm

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền tiến cử, công nhận, ngưng chức, cách chức Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền Đạo nam, nữ. (xem Quy chế Giáo phẩm của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam (Chương XV,

Điều 44: Nghỉ phép và hưu trí

1/ Nghỉ phép:

- Hàng Giáo Phẩm đương chức đều được nghỉ phép thường niên mười lăm (15) ngày.

2/ Xét việc hưu trí:

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam xét đơn xin hưu trí của chức sắc đương chức Mục sư, Mục sư Nhiệm chức Nữ Truyền Giáo, Truyền đạo. Nam từ tuổi sáu mươi

lăm (65), Nữ từ tuổi sáu mươi (60). Khi có quyết định về hưu các Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo phải bàn giao cơ sở, tài sản chậm nhất là (03) ba tháng.

- Hội Thánh Báp-Tít trực thuộc cần quan tâm đến Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo hưu trí, và quả phụ Mục sư, Mục sư Nhiệm chức đang hưu dưỡng tại địa phương mình, tạo điều kiện thuận lợi cho các vị tham gia công tác của Hội Thánh.

CHƯƠNG VII **QUAN HỆ XÃ HỘI**

Điều 45: Trách nhiệm đối với xã hội

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam hoạt động theo Hiến Pháp và Luật Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chấp hành các quy định của các cơ quan Nhà Nước.

- Giáo dục tín hữu về lòng yêu nước, sự tự hào dân tộc, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng đất nước, bảo vệ hòa bình.

- Liên kết các tổ chức xã hội và đối tác trong ngoài nước theo luật tôn giáo phi thương mại về các hoạt động như Y-tế, Giáo-dục, Từ-thiện, các công trình phúc lợi khác.

Điều 46: Quan hệ với các tổ chức Tin Lành khác

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam thông công với các hệ phái Tin Lành cùng tín lý trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam sẵn sàng hợp nhất, hợp tác với các tổ chức, cá nhân chức sắc, tín đồ Tin lành cùng nguồn gốc lịch sử và tín lý.

- Quan hệ đối ngoại của Giáo Hội Báp-tít Việt Nam theo luật pháp hiện hành và quy định theo hiến chương của Giáo Hội.

CHƯƠNG VIII **TÀI SẢN GIÁO HỘI**

Điều 47: Quyền quản trị tài sản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

1/ Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có tư cách pháp nhân, có quyền sở hữu tài sản đã đồng ý hiến dâng cho Giáo Hội. Giáo Hội có quyền sử dụng các động sản và bất động sản theo qui định luật pháp.

2/ Hội Đồng Quản Trị tài sản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, do Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đề cử, có quyền nhân danh Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam quản trị tài sản của Giáo hội.

3/ Hội Đồng Quản Trị tài sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam theo pháp luật.

Điều 48: Quyền sang nhượng và đoạn mãi

1/ Hội Đồng Quản Trị tài sản có quyền sang nhượng và đoạn mãi theo luật pháp sau khi được Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam chấp thuận.

2/ Các hành vi thể hiện quyền quản trị tài sản phải được công khai đúng quy định pháp luật.

Điều 49: Quyền thu hồi tài sản.

1/ Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền quyết định thu hồi tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đã được Nhà Nước công nhận mà bị chiếm dụng, sử dụng trái phép hoặc không tuân phục tổ chức của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

2/ Hội Đồng Quản Trị tài sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam và theo pháp luật.

CHƯƠNG IX

ĐỨC TIN VÀ THÔNG ĐIỆP CỦA TÍN HỮU BÁP TÍT

Điều 50: Tổng quan Kinh Thánh về Đức Chúa Trời

1. **Kinh Thánh:** Được viết bởi những người được sự soi dẫn thiêng thượng và ghi lại thế nào Đức Chúa Trời khải thị chính mình cho nhân loại. Là một kho tàng hoàn mỹ của sự giáo huấn thiêng liêng. Kinh Thánh do Đức Chúa Trời làm tác giả, có sự cứu rỗi làm chủ đích và có lẽ thật, không pha trộn sai lầm làm chất liệu. Kinh Thánh tiết lộ những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời dùng để xét xử chúng ta, vì thế, từ nay cho đến tận thế, Kinh Thánh là trung tâm thật của sự hiệp nhất Cơ Đốc, và là tiêu chuẩn tối cao để xét xử mọi tín điều, hạnh kiểm, và ý kiến tôn giáo của loài người. Mục thước để giải thích Kinh Thánh là Đức Chúa Jêsus Christ.

Xuất Ê-kíp-tô Ký 24:4; Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:1-2; 17:19; Giô-suê 8:34; Thi-Thiên 19:7-10; 119:11, 89, 105, 140; Ê-sai 34:16; 40:8; Giê-rê-mi 15:16-36; Ma-thi-ơ 5:17-18; 22:29; Luca 21:33; 24:44-46; Giăng 5:39; 16:13-15; 17-17; Công vụ 2:16 tt; 17:11; La Mã 15:4; 16:25-26; II Ti-mô-thê 3:15-17; Hê-bơ-rơ 1:1-2; 4:12; I Phi-e-rơ 1:2; II Pi-e-rơ 1:19-21.

2. **Đức Chúa Trời :** Chỉ có một Đức Chúa Trời là Đấng sống và chân thật. Ngài là Đấng có nhân tánh, thông sáng, và thiêng liêng. Là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc, Đấng Bảo Tồn và là Đấng Cầm Quyền vũ trụ. Ngài Thánh khiết vô biên và hoàn hảo mọi bề. Chúng ta mắc nợ Ngài tình yêu, lòng kính trọng, và sự vâng lời tuyệt đỉnh. Đức Chúa Trời vĩnh cửu bày tỏ chính Ngài cho chúng ta qua Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh, với những thuộc tính cá nhân khác biệt, nhưng không phân ly trong bản tính, bản chất hay bản thể.

A. ĐỨC CHÚA CHA

Đức Chúa Cha cai quản bằng sự chăm sóc thiêng thượng cả hoàn vũ, tạo vật, ngay cả giòng lịch sử loài người theo mục đích của ân phúc Ngài. Ngài là Đấng đầy quyền năng, đầy yêu thương và khôn ngoan. Đức Chúa Trời là Cha trong lẽ thật của những ai trở nên

con cái của Ngài bởi tin đến Đức Chúa Jêsus Christ. Ngài đối đãi với tất cả mọi người theo cách một người Cha.

Sáng Thế Ký 1:1; 2:7; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14; 6:2-3; 15:11 tt; 20:1 tt; Lê-vi Ký 22:2; Phục-Truyền 6:4; 32:6; I Sử Ký 29:10; Thi Thiên 19:1-3; Ê-sai 43:3, 15; 64:8; Giê-rê-mi 10:10; 17:13; Ma-thi-ơ 6:9 tt; 7:11; 23:9; 28:19; Mác 1:9-11; Giảng 4:24; 5:26; 14:6-13; 17:1-8; Công-vụ 1:7; La Mã 8:14-15; I Cô-rinh-tô 8:6; Gia-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 4:6; Cô-lô-se 1:15; I Ti-mô-thê 1:17; He-bơ-rơ 11:6; 12:9; I Phi-e-rơ 1:17; I Giảng 5:7.

B. ĐỨC CHÚA CON

Đấng Christ là Con đời đời của Đức Chúa Trời. Trong sự nhập thể của Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài đã được hoài thai bởi Đức Thánh Linh và sinh ra bởi nữ đồng trinh Ma-ri. Đức Chúa Jêsus đã tỏ bày và thi hành cách hoàn hảo ý định của Đức Chúa Trời, thu nhập cho mình những đòi hỏi cùng nhu cầu của bản tính loài người, Ngài hòa mình với loài người nhưng vô tội. Ngài tôn kính luật pháp thiên thượng bởi sự vâng phục cá nhân, qua sự chết của Ngài trên thập tự giá Ngài đã cung ứng cho loài người sự cứu rỗi khỏi tội lỗi. Ngài đã sống lại từ kẻ chết với một thân thể vinh quang và hiện ra cùng các môn đệ như lúc Ngài còn ở với họ trước khi bị đóng đinh. Ngài đã thăng thiên và hiện ngời bên hữu Đức Chúa Trời để làm Đấng Trung Bảo, là Đấng dự phần bản tánh cả Trời và người. Và nhờ Ngài loài người được phục hòa cùng Đức Chúa Trời. Ngài sẽ trở lại vinh quang và quyền năng để xét đoán thế gian và làm tròn sứ mạng cứu chuộc của Ngài. Ngài đang sống trong những người tin như một Chúa sống và luôn luôn hiện diện.

Sáng Thế Ký 18:1 tt; Thi-Thiên 2:7 tt; 110:1 tt; Ê-sai 7:14, 53; Ma-thi-ơ 1:18-23, 3:17; 8:29; 11:27; 14:33; 16:16, 27; 17:5, 27; 28:1-6, 19; Mác 1:1; 3:11; Luca 1:35; 4:41; 22:70; 24:46; Giảng 1:1-18, 29; 10:30, 38; 11:25-27; 12:44-50; 14:7-11; 16:15-16, 28; 17:1-5, 21-22; 20:1-20, 28; Công-vụ 1:9; 2:22-24; 7:55-56; 9:4-5, 20; La-mã 1:3-4; 3:23-26; 5:6-21; 8:1-3, 34; 10:4; I Cô-rinh-tô 1:30; 2:2; 8:6; 15:1-8; 24-28; II Cô-rinh-tô 5:19-21; Ga-la-ti 4:4-5; Ê-

phê-sô-l:20; 3:11; 4:7-10; Phi-líp 2:5-11; Cô-lô-se 1:13-22; 2:9; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18 ; I Ti-mô-thê 2:5-6; 3:16; Tít 2:13-14; Hê-bơ-rơ 1:1-3; 4:14-15; 7:14-28; 9:12-15, 24-28; 12:2; 13:8; I Phi-e-rơ 2:21-25; 3:22; I Giăng 1:7-9; 3:2; 2; 4:14-15; 5:9; II Giăng 7-9; Khải-huyền 1:13-16; 5:9-14; 12:10-11; 13:8; 19:16.

C. ĐỨC CHÚA THÁNH LINH

Đức Thánh Linh là thần Linh của Đức Chúa Trời. Ngài đã cảm ứng cho các Thánh ngày xưa để viết Kinh Thánh. Qua sự soi sáng Ngài đã giúp loài người hiểu biết chân lý. Ngài tán dương Đấng Christ. Ngài cáo giác về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Ngài kêu gọi người ta đến với Cứu Chúa và tác dụng trên sự tái tạo. Ngài vun xới cá tính Cơ-Đốc, an ủi những người tin và ban cho các ân tứ thuộc linh để nhờ đó họ phục vụ Đức Chúa Trời qua Hội Thánh Ngài. Ngài ấn chứng kẻ tin cho đến ngày cứu chuộc sau cùng. Sự hiện diện của Ngài trong người tín đồ là sự bảo đảm của Đức Chúa Trời để đem những người tin vào trong sự đầy trọn của hình ảnh Đấng Christ. Ngài soi sáng và ủy thác tín hữu và Hội Thánh trong sự thờ phượng, truyền giảng và phục vụ.

Sáng Thế Ký 1:2; Các-quan-xét 14:6; Gióp 26:13; Thi-thiên 51:11; 139:7 tt; Ê-sai 61:1-3; Giô-ên 2:28-32; Ma-thi-ơ 1:18; 3:16; 4:1; 12:28-32; 28:19; Mác 1:10, 12; Lu-ca 1:35; 4:1; 18-19; 11:13; 12:12; 24:49; Giăng 4:24; 14:16-17, 26, 15:26; 16:7-14; Công-vụ 1:8; 2:1-4, 38; 4:31; 5:3; 6:3; 7:55; 8:17, 39; 10:44; 13:2; 15:28; 16:6; 19:1-6; La-mã 8:9-11, 14-16, 26-27; I Cô-rinh-tô 2:10-14; 3:16; 12:3-11; Ga-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 1:13-14; 4:30; 5:18; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19; I Ti-mô-thê 3:16; 4:1; II Ti-mô-thê 1:14; 3:16; Hê-bơ-rơ 9:8, 14; II Phi-e-rơ 1:21; I Giăng 4:13; 5:6-7; Khải-huyền 1:10; 22:17.

Điều 51 : Đức Chúa Trời cứu chuộc Loài người

1. Loài người: Được dựng nên bằng hành động đặc biệt của Đức Chúa Trời theo hình ảnh Ngài, và là tuyệt tác trong sự sáng tạo của Ngài. Trong buổi sáng thế loài người vô tội và được Đấng tạo

hóa ủy thác cho quyền tự do lựa chọn. Vì sự tự do lựa chọn, loài người đã phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời và mang tội lỗi vào nhân thế. Qua sự căm dỗ của quỷ Sa-tan, loài người đã vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, đánh mất sự vô tội ban đầu; bởi thế hậu tự của họ thừa kế một bản chất và một môi trường nghiêng về tội lỗi. Ngay khi họ vừa đạt đến khả năng cho những hành động luân lý, họ lại phạm tội và phải ở dưới sự định tội. Chỉ bởi ân phúc của Đức Chúa Trời mới có thể đem loài người vào trong sự tương giao thánh với Ngài và giúp loài người hoàn thành mục đích sáng tạo của Đức Chúa Trời. Sự thiêng liêng của cá tính loài người được điển hình trong việc Đức Chúa Trời dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài, và vì đó Đấng Christ đã chết cho loài người; thế nên, mỗi người đều sở hữu sự cao quý, xứng đáng để được kính trọng và thương yêu.

Sáng Thế Ký 1:26-30; 2:5, 7, 18-22; 3: 9:6; Thi-thiên 1; 8:3-6; 32:1-5; 51:5; Ê-sai 6:5; Giê-rê-mi 17:5; Ma-thi-ơ 16:26; Công-vụ 17:26-31; La-Mã 1:19-32, 3:10-18, 23; 5:6, 12, 19; 6:6; 7:14-25; 8:14-18, 29; I Cô-rinh-tô 1:21-31; 15:19, 21-22; Ê-phê-sô 2:1-22; Cô-lô-se 1:21-22; 3:9-11.

2. Sự Cứu Rỗi : Sự Cứu Rỗi liên quan đến sự cứu chuộc cuộc đời toàn diện và được ban cách miễn phí cho những ai tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa và Cứu Chúa, là Đấng đã lấy huyết mình tạo nên sự cứu chuộc đời đời cho những người tin. Trong một ý nghĩa rộng lớn, Sự Cứu Rỗi bao gồm Sự Tái Tạo, Sự Nền Thánh và Sự Vinh Hiển.

A. Tái tạo hay tân sinh, là một công tác do ân phúc của Đức Chúa Trời nhờ đó những người tin trở nên những tân tạo vật trong Đức Chúa Jêsus Christ. Đây là sự thay đổi trong nội tâm do Đức Thánh Linh đem đến bởi sự cáo trách về tội lỗi, nhờ đó tội nhân đáp ứng lại bằng cách ăn năn tội, đến với Đức Chúa Trời và đặt niềm tin vào Đức Chúa Jêsus Christ.

Sự ăn năn và đức tin là hai kinh nghiệm không thể tách rời được trong ân phúc của Đức Chúa Trời. Ăn năn là dứt khoát với tội lỗi để đến với Đức Chúa Trời. Đức tin là tiếp nhận Đức Chúa Jêsus

Christ và phó thác trọn vẹn cá nhân cho Ngài làm Chúa và Cứu Chúa. Sự xưng nghĩa là ân phúc của Đức Chúa Trời và sự tha bổng dựa trên nguyên tắc công bình của Ngài cho mọi tội nhân biết ăn năn và tin vào Đấng Christ. Sự xưng nghĩa đem người tin vào sự tương giao với Đức Chúa Trời trong sự bình an và trong sự đẹp lòng Ngài.

B. Sự nên Thánh là một từng trải bắt đầu bằng sự tái tạo, nhờ đó tín nhân được biệt riêng cho những mục đích của Đức Chúa Trời, và nhờ sự hiện diện cũng như quyền năng của Đức Thánh Linh là Đấng ngự trong mình, người ấy tiến đến chỗ hoàn hảo trong lãnh vực luân lý và thuộc linh. Việc tăng trưởng trong ân phúc cần được tiếp nối liên tục suốt cuộc đời của một người đã được tái tạo.

C. Sự vinh hiển là tuyệt đỉnh của sự cứu rỗi, là phước hạnh và trạng thái cuối cùng của những người được cứu.

Sáng Thế Ký 3:15; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14-17; 6:2-8; Ma-thi-ơ 1:21; 4:17; 16:21-26; 27:22-28:6; Lu-ca 1:68-69; 2:28-32; Giăng 1:11-14, 29; 3:3-21, 36; 5:24; 10:9; 28-29; 15:1-16; 17:17; Công-vụ 2:21; 4:12; 15:11; 16:30-31; 17:30-31; 20:32; Rô-ma 1:16-18; 2:4; 3:23-25; 4:3 tt; 5:8-10; 6:1-23; 8:1-18, 29-39; 10:9-10, 13; 13:11-14; I Cô-rinh-tô 1:18, 30; 6:19-20; 15:10; II Cô-rinh-tô 5:17-20; Ga-la-ti 2:20; 3:13; 5:22-25; 6:15; Ê-phê-sô 1:7; 2:8-22; 4:11-16; Phi-líp 2:12-13; Cô-lô-se 1:9-22; 3:1 tt; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23-24; II Ti-mô-thê 1:12; Tit 2:11-14; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 5:8-9; 9:24-28; 11:1-12:8, 14; Gia-cơ 2:14-26; I Phi-e-rơ 1:2-23; I Giăng 1:6-2:11; Khải thị 3:20, 21:1-2:5.

3. Mục đích của ân phúc Đức Chúa Trời

- Sự lựa chọn là một mục đích quảng đại của Đức Chúa Trời; theo đó Ngài tái tạo, xưng nghĩa và làm vinh hiển tội nhân. Điều này thích hợp với ý chí tự do của loài người, và thấu tóm mọi phương tiện để đạt đến cứu cánh. Đó là sự biểu dương rực rỡ lòng nhân đức tối thượng của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan vô hạn, thánh khiết và không thay đổi. Sự tuyển chọn loại bỏ sự khoe khoang, cổ xúy lòng khiêm nhường.

- Tất cả những tín nhân chân thật sẽ bền lòng cho đến cùng. Những ai đã được Đức Chúa Trời chấp nhận trong Đấng Christ, và được nên Thánh bởi Đức Thánh Linh sẽ không bao giờ mất phần ân điển, nhưng sẽ được gìn giữ cho đến cuối cùng. Tín nhân đôi khi phạm tội vì sự cám dỗ hay sơ sót, bởi đó họ làm buồn Đức Thánh Linh, tổn thương ân phúc và sự an ủi, là duyên cớ khiến cho Đấng Christ bị chê trách, và chính họ nhất thời bị đoán xét. Tuy nhiên, nhờ đức tin họ sẽ được quyền năng của Đức Chúa Trời gìn giữ cho đến kỳ cứu rỗi.

Sáng Thế Ký 12:1-3; Xuất 19:5-8; I Sa-mu-ên 8:4-7, 19-22; Ê-sai 5:1-7; Giê-rê-mi 31:31 tt; Ma-thi-ơ 16:18-19; 21:28-45; 24:22, 31; 25:34; Lu-ca 1:68-79; 2:29, 32; 19:41, 44; 24:44-48; Giảng 1:12-14; 3:16; 5:24; 6:44-45, 65; 10:27-29; 15:16; 17:6, 12, 17-18; Công-vụ 20:32; Rô-ma 5:9-10; 8:28-39; 10:12-15; 11:5-7, 26-36; I Cô-rinh-tô 1:1-2; 15:24-28; Ê-phê-sô 1:4-23; 2:1-10; 3:1-11; Cô-lô-sê 1:12-14; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-14; II Ti-mô-thê 1:12; 2:10, 19; Hê-bơ-rơ 11:39-12:2; I Phi-e-rơ 1:2-5, 13; 2:4-10; I Giảng 1:7-9; 2:19; 3:2.

Điều 52 : Đấng Christ và Hội Thánh

- Một Hội Thánh Tân Ước của Đức Chúa Jêsus Christ là một đoàn thể địa phương của những tín nhân đã nhận lễ Báp têm là những người hội hiệp cùng nhau bởi giao ước của đức tin và sự giao thông của Tin Lành, tuân chỉ hai Thánh Lệnh của Đấng Christ, quyết tâm theo sự dạy dỗ của Ngài, tận dụng những ân tứ, quyền hạn và đặc ân được ban cho họ qua Lời Ngài, và tìm cách phát huy Tin Lành cho đến tận cùng trái đất.

- Hội Thánh này là một đoàn thể tự trị, điều hành theo thể thức dân chủ dưới sự chủ trị của Đức Chúa Jêsus Christ. Trong một đoàn thể như thế mọi hội viên đều có trách nhiệm ngang nhau. Những viên chức của Hội Thánh theo Kinh Thánh là Mục Sư và Chấp Sự.

- Kinh Thánh Tân Ước cũng nói đến Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ bao gồm những người được cứu thuộc mọi thời đại.

Ma-thi-ơ 16:15-19; 18:15-20; Công-vụ 2:41-42, 47; 5:11-14; 6:3-6; 13:1-3; 14:23, 27; 15:1-30; 16:5; 20:28; Rô-ma 1:7; I Cô-rinh-tô 1:2; 3:16; 5:4-5; 7; 17; 9:13-14; 12; Ê-phê-sô 1:22-32; 2:19-22; 3:8-11, 21; 5:22-32; Phi-líp 1:1; Cô-lô-se 1:18; I Ti-mô-thê 3:1-15; 4:14; I Phi-e-rơ 5:1-4; Khải-Thị 2:3; 21:2-3.

1. Lễ Báp Têm và Tiệc Thánh:

- Lễ Báp Têm Cơ Đốc là sự dìm mình một người tin trong nước, nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Đây là một hành động vâng lời tượng trưng cho đức tin của Tín nhân trong sự đóng đinh, chôn và sống lại của Cứu Chúa, tượng trưng cho Tín nhân trong việc chết đối với tội lỗi, chôn cuộc đời cũ và sống lại để bước đi trong cuộc đời mới với Đấng Cứu Thế Jê-sus. Đây là một lời chứng cho đức tin của Tín nhân trong sự sống lại sau cùng của kẻ chết.

- Là một Thánh lễ của Hội Thánh, Lễ Báp Têm là một điều kiện tiên quyết để được làm hội viên của Hội Thánh và để được dự Tiệc Thánh..

- Tiệc Thánh là một hành động tiêu biểu sự vâng lời bởi đó các hội viên Hội Thánh qua việc dùng bánh và nước nho, tưởng nhớ đến sự chết của Đấng Cứu Chuộc và mong đợi sự tái lâm của Ngài.

Ma-thi-ơ 3:13-17; 26:26-30; 28:19-20; Mác 1:9-11; 14:22-26; Lu-ca 3:21-22; 22:19-20; Giăng 3:23; Công-vụ 2:41-42; 8:35-39, 16:30-33; 20:7; Rô-ma 6:3-5; I Cô-rinh-tô 10:16, 21; 11:23-29; Cô-lô-se 2:12.

2. Thánh Nhật

- Ngày thứ nhất trong tuần lễ là ngày của Chúa. Ngày này được người Cơ-Đốc thiết lập để làm những nghi lễ thường xuyên. Đây là dịp để kỷ niệm sự sống lại của Đấng Christ từ kẻ chết và phải được dùng để thờ phượng và tĩnh dưỡng tâm linh cả nơi riêng tư và công cộng.

- Là dịp để tránh các thú vui trần thế, nghỉ ngơi khỏi công việc ở đời, ngoại trừ công việc vì nhu cầu nhân đạo.

Xuất Ê-díp-tô 2:8-11; Ma-thi-ơ 12:1-12; 28:1 tt; Mác 2:27-28; 16:1-7; Lu-ca 24:1-3, 33-36; Giăng 4:21-24; 20:1, 19-28; Công-vụ 20:7; I Cô-ring-tô 16:1-2; Cô-lô-sê 2:16, 3:16; Khải-thị 1:10.

3. Thiên Quốc

-Vương Quốc Trời bao gồm quyền tể trị tổng quát của Đức Chúa Trời trên vũ trụ và đặc biệt là vương quyền của Ngài trên những người ước mong nhận Ngài làm Vua của họ. Nói riêng, Nước Trời là lĩnh vực của sự cứu chuộc mà loài người bước vào bằng sự tin cậy và đơn sơ như con trẻ quyết tâm tin cậy vào Đức Chúa Jêsus Christ.

-Người Cơ Đốc phải cầu nguyện và chứng đạo để Nước Trời mau đến và ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện trên đất. Tuyệt điểm của Vương Quốc Trời để dành cho sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ và sự chung kết cõi đời.

Sáng Thế Ký 1:1; Ê-sai 9:6-7; Giê-rê-mi 23:5-6; 26:29; Ma-thi-ơ 3:2; 4:8-10, 23; 12:25-28; 13:1-52; 25:31-46; 26:29; Mác 1:14-15; 9:1; Lu-ca 4:43; 8:1; 9:2; 12:31-32; 17:20-21; 23:42; Giăng 3:3; 18:36; Công-vụ 1:6-7, 17:22-31; Rô-ma 5:17, 8:19; I Cô-rinh-tô 15:24-28; Cô-lô-sê 1:13; Hê-bơ-rơ 11:10, 16; 12:28; I Phi-e-rơ 2:4-10; 4:13; Khải-thị 1:6, 9; 5:10; 11:15, 21-22.

4. Những việc cuối cùng

Đức Chúa Trời, trong đường lối riêng của Ngài sẽ đem thế giới này đến chỗ tận chung. Theo lời Ngài đã hứa, Đức Chúa Jêsus Christ sẽ đích thân trở lại và hiện ra trong vinh quang trên đất, những người chết sẽ sống lại, và Đấng Christ sẽ xét đoán mọi người trong sự công bình. Những người không công bình sẽ bị đưa xuống Địa Ngục, nơi đó chịu hình phạt đời đời. Người công bình trong thân thể phục sinh và vinh hiển sẽ nhận được phần thưởng của họ và sẽ ở vĩnh viễn trong Thiên Đàng với Chúa.

Ê-sai 2:4; 11:9; Ma-thi-ơ 16:27; 18:8-9; 19:28; 24:27, 30, 36, 44; 25:31-46; 26:64; Mác 8:38; 9:43-48; Lu-ca 12:40, 48; 16:19-26; 17:22-37; 21:27-28; Giăng 14:1-3; Công-vụ 1:11; 17:31;

Rô-ma 14:10; I Cô-rinh-tô 4:5; 15: 24-28; 35-58; II Cô-rinh-tô 5:10; Phi-líp 3:20-21; Cô-lô-se 1:5; 3:4; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18; 5:1 tt; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:7 tt, 2; I Ti-mô-thê 6:14; II Ti-mô-thê 4:1, 8; Tít 2:13; Hê-bơ-rơ 9:27-28; Gia-cơ 5:8; II Phie-e-rơ 3:7 tt; I Giăng 2:28, 3:2; Giu-đe 14; Khải-thị 1:18; 3:11; 20:11-22:13.

Điều 53: Nhiệm vụ của con dân Chúa

1. Truyền Giảng và Truyền Giáo

-Đây là nhiệm vụ và đặc quyền của mỗi một người theo Đấng Christ và của mỗi Hội Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trong nỗ lực khiến muôn dân trở nên Môn đồ Chúa.

-Sự tân tạo của linh trong người bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời có nghĩa là khởi đầu của tình yêu thương dành cho tha nhân. Mọi cố gắng truyền giáo nói chung là nhu cầu thiêng liêng của một đời sống tái sinh, và đây là mệnh lệnh được ban hành cũng như truyền đi truyền lại trong sự giảng dạy của Đấng Christ.

-Đây là trách nhiệm của mỗi con dân Đức Chúa Trời, bền chí tìm kiếm những người hư mất để đem họ về với Đấng Christ, một cách cá nhân và với tất cả những phương pháp khác phù hợp với Tin lành của Đấng Christ.

Sáng Thế Ký 12:1-3; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6; Ê-sai 6:1-8; Ma-thi-ơ 9:37-38; 10:5-15; 13:18-30, 37-43; 16:19; 22:9-10; 24:14, 28:18-20; Lu-ca 10:1-18; 24:46-53; Giăng 14:11-12; 15:7-8, 16; 17:15, 20:21; Công-vụ 1:8; 2; 8:26-40; 10:42-48; 13:2-3; Rô-ma 10:13-15; Ê-phê-sô 3:1-11; I Tê-sa-lô-ni-ca 1:8; II Ti-mô-thê 4:5; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 39-12:2; I Phi-e-rơ 2:4-10; Khải thị 22:17.

2. Giáo dục

-Công tác giáo dục trong Vương Quốc Đấng Christ ngang bằng với công tác truyền giáo và việc tương tế chung, vì thế đáng nhận sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ các Hội Thánh cũng như các công tác kia. Cần có một hệ thống đầy đủ các trường lớp Tin-lành để hoàn thành chương trình thuộc linh cho Con dân Đấng Christ.

-Nền Cơ Đốc Giáo Dục nên cần có sự quân bình giữa tự do giáo huấn và trách nhiệm giáo huấn. Tự do trong bất cứ tương quan trật tự nào của loài người đều luôn có sự giới hạn và không bao giờ tuyệt đối.

-Sự tự do của một nhà mô phạm trong một Trường Tin Lành (Cơ Đốc), Đại học Tin Lành hay Đại Chung Viện được giới hạn bởi sự siêu việt của Đức Chúa Jêsus Christ, bởi quyền uy của Kinh Thánh và bởi mục đích chuyên biệt mà bởi đó cơ sở giáo dục tồn tại.

Phục-Truyền Luật-Lệ Ký 4:1, 5, 9, 14; 6:1-10; 31:12-13; Nê-hê-mi 8:1-8; Gióp 28:28; Thi-thiên 19:7 tt, 119:11; Châm-ngôn 3:13 tt, 4:1-10; 8:1-7, 11, 15-14; Truyền đạo 7:19; Ma-thi-ơ 5:2; 7:24 tt; 28:19-20; Lu-ca 2:40; I Cô-rinh-tô 1:18-31; Ê-phê-sô 4:11-16; Phi-líp 4:8; Cô-lô-se 2:3, 8-9; I Ti-mô-thê 1:3-7; II Ti-mô-thê 2:15, 3:14-17; Hê-bơ-rơ 5:12-6:3; Gia-cơ 1:5; 3:17.

3. Quản gia

- Đức Chúa Trời là nguồn của mọi phước hạnh cả thuộc linh lẫn thuộc thể; tất cả những gì chúng ta có và được đều do Ngài.

-Tất cả Cơ-đốc nhân đều mắc món nợ thuộc linh cho toàn thể giới, giữ sự ủy nhiệm thánh trong Tin Lành và có sự ràng buộc trong trách nhiệm quản gia các sở hữu của họ. Vì thế họ có bốn phận phục vụ Ngài bằng thì giờ, tài năng và những tài vật của mình; họ nên nhận biết rằng tất cả những thứ đó đã được ủy thác cho họ để sử dụng cho sự vinh quang của Đức Chúa Trời và cho việc giúp đỡ kẻ khác.

-Theo Kinh Thánh, người Cơ Đốc nên dâng hiến các phương tiện của họ cách vui lòng, thường xuyên, có hệ thống, tương xứng, và rời rộng cho sự quảng bá công tác của Đấng Cứu Chuộc trên thế gian.

Sáng Thế Ký 14:20; Lê-vi Ký 27:30-32; Phục-Truyền 8:18; Ma-la-chi 3:8-12; Ma-thi-ơ 6:1-4, 19-21; 23:23; 25:14-29; Lu-ca 12:16-21, 42; 16:1-13; Công-vụ 2:44-47; 5:1-11; 17:24-25; 20:35; Rô-ma 6:6-22; 12:1-2; I Cô-rinh-tô 4:1-2; 6:19-20; 12; 16:1-4; II Cô-rinh-tô 8-9; 12:15; Phi-líp 4:10-19; I Phi-e-rơ 1:18-19.

4. Hợp tác

- Con dân Đấng Christ vì trường hợp đòi hỏi nên tổ chức hội đoàn, liên hiệp đại hội để bảo đảm sự hợp tác cho mục đích vĩ đại của Nước Đức Chúa Trời. Những tổ chức như thế không có quyền hạn gì trên nhau và cũng không có quyền gì trên các Hội Thánh. Đây là chi thể tự nguyện và cố vấn được chỉ định để rút tủa, phối hợp và huy động năng lực của dân sự Chúa trong cung cách hiệu quả nhất. Hội viên của những Hội Thánh Tân Ước nên hợp tác với nhau để tiến hành các mục vụ truyền giáo, giáo dục và từ thiện nhằm mở mang Vương Quốc Đấng Christ.

- Sự hợp nhất Cơ Đốc trong Tân Ước mang ý nghĩa là sự hợp nhất và tình nguyện hợp tác cho một cứu cánh chung bởi nhiều nhóm khác nhau của con dân Đấng Christ. Sự hợp tác cũng rất cần giữa vòng những hệ phái khác nhau, tự nó sẽ chứng minh khi cứu cánh thành tựu và khi sự hợp tác như thế không vi phạm đến lương tâm và nguy hại đến lòng trung thành với Đấng Christ và Lời của Ngài như đã được bày tỏ trong Tân Ước.

Xuất Ê-díp-tô-Ký 17:12; 18:17 tt; Các Quan-Xét 7:21; Ê-xo-ra 1:3-4; 2:68-69, 5:14-15; Nê-hê-mi 4; 8:1-5; Ma-thi-ơ 10:5-15; 20:1-16; 22:1-10; 28:19-20; Mác 2:3; Lu-ca 10:1 tt; Công-vụ 1:13-14; 2:1 tt; 4:31-37; 13:2-3; 15:1-35; I Cô-rinh-tô 1:10-17; 3:5-15; 12; II Cô-rinh-tô 8-9; Ga-la-ti 1:6-10; Ê-phê-sô 4:1-16; Phi-lip 1:15-18.

5. Người Cơ Đốc và trật tự xã hội

- Mỗi một người Cơ Đốc đều có trách nhiệm tìm cách đặc ý chỉ của Đấng Christ lên tới thượng trong đời sống và trong xã hội loài người.

- Những phương tiện và phương pháp sử dụng để cải tiến xã hội và thiết lập công bình giữa loài người chỉ có thể trở nên hữu ích, lâu bền và chính thật khi những điều ấy bắt nguồn từ đời sống đã được đổi mới bởi ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong Đấng Cứu Thế Jêsus.

-Người Cơ Đốc theo tinh thần Đấng Christ nên chống lại mọi hình thức tham lam, ích kỷ thói xấu. Người Cơ Đốc nên thực hiện công

tác tiếp trợ cho cô nhi, kẻ thiếu thốn, người già lão, kẻ không thể tự giúp mình và những người ốm đau.

-Mỗi Cơ Đốc Nhân nên tìm cách đem kỹ nghệ, chính quyền và xã hội đến dưới ảnh hưởng của các nguyên tắc công bình, chân thật và tình huynh đệ. Để cổ xúy cho những cứu cánh này người Cơ Đốc nên sẵn sàng làm việc với tất cả những người có thiện ý trong bất cứ nguyên nhân tốt nào, luôn luôn cẩn thận hành động trong tinh thần yêu thương nhưng không trái với sự trung thành của mình đối với Đấng Christ và chân lý của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17; Lê-vi Ký 6:2-5; Phục Truyền 10:12, 27:17; Thi thiên 101:5; Mi-chê 6:8; Xa-cha-ri 8:16; Ma-thi-ơ 5:13-16, 43-48; 22:36-40; 25:35; Mác 1:29-34; 2:3 tt; 10-21; Lu-ca 4:18-21; 10:27-37; 20:25; Giăng 15:12; 17:15; Rô-ma 12:14; I Cô-rinh-tô 5:9-10; 6:1-7; 7:20-24; 10:23-11:1; Ga-la-ti 3:26-28; Ê-phê-sô 6:5-9; Cô-lô-se 3:12-17; I Tê-sa-lô-ni-ca 3:12; Phi-lê-môn; Gia-cơ 1:27; 2:8.

6. Hòa bình và Chiến tranh

- Bôn phận của người Cơ Đốc là tìm kiếm sự hòa bình với tất cả mọi người dựa trên những nguyên tắc công bình. Theo tinh thần và sự dạy dỗ của Đấng Christ họ phải làm hết sức mình để chấm dứt chiến tranh..

- Liều thuốc thật chữa trị tinh thần hiếu chiến là Tin lành của Chúa chúng ta. Nhu cầu cấp thiết của thế giới là chấp nhận sự dạy dỗ của Ngài trong tất cả mọi lĩnh vực của loài người và mọi quốc gia, cùng áp dụng thực tiễn luật yêu thương của Ngài.

Ê-sai 2:4; Ma-thi-ơ 5:9, 38-48; 6:33; 26:52; Lu-ca 22:36, 38; Rô-ma 12:18-19; 13:1-7; 14:19; Hê-bơ-rơ 12:14; Gia-cơ 4:1-2.

PHẦN II
GIÁO LUẬT CỦA GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM
CHƯƠNG X
ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG GIÁO LUẬT

Điều 54: Đối tượng áp dụng Giáo luật

1. Đối tượng vi phạm:

Tất cả các thành viên trong Giáo hội, từ tín hữu đến hàng Giáo phẩm đều phải tuân thủ GIÁO LUẬT. Bất cứ ai vi phạm Giáo luật đều phải chịu trách nhiệm theo Giáo luật này quy định.

2. Giải quyết các trường hợp vi phạm Giáo luật

a) Điều kiện giải quyết: Trước hết là dựa trên Kinh thánh rồi đến Hiến chương và sau đó luật pháp làm nền tảng để giải quyết các trường hợp vi phạm giáo luật.

- Việc giải quyết các trường hợp vi phạm Giáo luật phải có bằng chứng rõ ràng.

- Nếu hành vi phạm tội không chứng minh được thì phải có người biết rõ sự việc làm chứng, người làm chứng phải chịu trách nhiệm đầy đủ về lời chứng của mình.

b) Trình tự giải quyết: Khi xét xử phải theo trình tự thì phải thu thập chứng cứ, lời chứng.

Quản nhiệm triệu tập Ban Chấp sự, Ban Chấp Hành để giải quyết (*nếu là chấp sự, tín hữu vi phạm*). Ban Chấp Hành Giáo hội xem xét giải quyết (*nếu là hàng Giáo phẩm vi phạm*).

c) Phải cho đương sự biết rõ điều họ vi phạm với các chứng cứ đáng tin cậy và đương sự được quyền tự bào chữa cho mình, để sự việc được sáng tỏ.

d) Trường hợp triệu tập đương sự họp lệ ba (03) lần, mà vẫn vắng mặt (trừ trường hợp đau yếu, trong vùng thiên tai, giao thông đứt đoạn) thì cấp thẩm quyền liên quan, xét xử vắng mặt.

e) Các văn bản xử lý vi phạm: Tất cả các vi phạm Giáo luật và xử lý vi phạm đều phải lập Biên bản, gửi về Ban Chấp hành Giáo hội.

3. Mức độ áp dụng kỷ luật: Mức độ áp dụng kỷ luật như sau:

a/ Đối với Chấp sự và tín hữu:

- Cảnh cáo.
- Ngưng tiệc thánh.
- Ngưng các chức việc
- Coi như “người ngoài Hội thánh” (Mat 18:17)

b/ Hàng Giáo phẩm:

- Ngưng chức việc Đại diện, trưởng Điểm nhóm; Phó Quản nhiệm hoặc Quản nhiệm.

- Bãi nhiệm các chức việc liên quan đến Giáo phẩm đương giữ vai trò trong Giáo hội.

- Ngưng chức sắc: Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền đạo (Nam, Nữ).

- Cách chức sắc: Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền đạo (Nam, Nữ)- Giáo sỹ.

c/ Phục hồi người vi phạm: Khi Giáo phẩm, Chấp sự, tín hữu thật lòng ăn năn, hối cải, thì phải xác định văn bản rằng người vi phạm đã trở lại với Giáo hội Báp-tít Việt Nam, theo Hiến Chương thì mới được xem xét và phục hồi.

CHƯƠNG XI VI PHẠM TÍN LÝ- LUÂN LÝ

Điều 55: Tội vi phạm tín lý

Khi có một hay nhiều hành động trái với Đức tin và Thông điệp Báp-tít như đã khẳng định trong Hiến Chương (Chương IX – Điều 54 đến Điều 69) thì bị kể là vi phạm tín lý.

1/ Tín hữu, Chấp sự vi phạm:

a/. Trước hết, Quản nhiệm dùng Kinh Thánh giải thích các tín lý mà đương sự vi phạm cần được hiểu rõ, hầu hối cải những điều người ấy đã vi phạm. Nếu đương sự không chịu hối cải, thì Quản nhiệm hiệp với Ban Chấp Hành Hội thánh cơ sở khuyến cáo đương sự ba lần. Sau ba (03) lần đã cảnh cáo, mà đương sự vẫn không hối cải tội mình đã phạm thì Quản nhiệm họp với Ban Chấp sự, xem “như người ngoài Hội thánh” (Mathiơ 18:17).

b/ Hội thánh tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn, để được Hội thánh tiếp nhận lại.

- Sau đó, Quản nhiệm và Ban Chấp sự Hội thánh họp lại, xem xét, có Biên bản phục hồi, trình cho Hội thánh, để thuận nhận trở lại.

- Nếu đương sự đã thật lòng ăn năn, hối cải mà Quản nhiệm và Ban Chấp sự không chịu phục hồi thì đương sự phải trình cho Nhân sự Đại diện, Ban Đại Diện tỉnh, thành phố và Ủy viên Mục vụ để can thiệp.

2/ Hàng Giáo phẩm vi phạm:

Thường trực Ban Chấp Hành xem xét giải quyết, khi cần thiết có thể họp cùng Hội đồng Mục sư giải quyết, tùy theo mức độ vi phạm mà áp dụng các biện pháp kỷ luật như:

a. Cảnh cáo, ngưng Mục vụ, ngưng chức Quản nhiệm, ngưng chức, cách chức Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền đạo (Nam, Nữ).

b. Quyết định ngưng chức, cách chức sẽ được thông báo trong Giáo hội và Chính quyền địa phương nơi đương sự phục vụ áp dụng điều 70 khoản 3b của Giáo luật này.

Điều 56: Tội thờ cúng thần tượng

1. Tín hữu, Chấp sự vi phạm:

a. Tín hữu nào còn *giữ bàn thờ và thờ cúng thần tượng*, thì Quản nhiệm hiệp với Ban Chấp Hành Hội thánh, khuyên lon đương sự chấm dứt các hành động vi phạm ấy.

b. Nếu sau ba (03) lần khuyên lơn, cảnh cáo, mà đương sự vẫn cố chấp, không chịu dẹp bỏ, thì Quản nhiệm họp với Ban Chấp sự quyết định tùy theo mức độ vi phạm, mà áp dụng theo Điều 70–Khoản 2 trong Giáo luật này. Hội thánh tiếp tục cầu nguyện cho đương sự ăn năn.

c. Quản nhiệm và Ban Chấp sự nhắc nhở các gia đình tín hữu trong Hội thánh không nên có hình thức trang trí, mang tính cách thờ cúng hình và tượng, có các hành vi mê tín dị đoan.

- Sau nhiều lần nhắc nhở mà không thay đổi, thì sẽ bị ngưng tiệc thánh và không giữ các chức vụ trong Hội thánh.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm, mà áp dụng theo Điều 70 Khoản 3b của Giáo luật này.

Điều 57: Tội bất hiếu

1. Tín hữu, chấp sự vi phạm:

- Khi người nào vi phạm tội bất hiếu với ông bà, cha mẹ (Xuất 20:12), thì Quản nhiệm và Ban Chấp Hành Hội thánh cơ sở khuyên cáo đương sự.

- Nếu sau ba (03) lần cảnh cáo, đương sự vẫn không hối cải, thì Quản nhiệm và Ban Chấp

sự Hội thánh họp lại xem xét, tùy theo mức độ vi phạm, mà áp dụng kỷ luật và thông báo giữa Hội thánh, để Hội thánh cứ tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Áp dụng Điều 70 Khoản 3-Mục b của Giáo luật.

Điều 58: Các tội ngoại tình, tà dâm

(Như: song hôn, cưới vợ đang có chồng, lấy chồng đang có vợ, bỏ vợ bỏ chồng vô cớ; loạn luân, vô luân, đồng tính luyến ái.)

1. Tín hữu, chấp sự vi phạm:

- Khi người nào vi phạm tội nêu trên cách tỏ tường, có bằng chứng, thì Quản nhiệm và Ban Chấp sự Hội thánh họp lại quyết định xem như người ngoài Hội thánh và thông báo giữa Hội thánh. Hội thánh cứ tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn.

- Nếu đương sự chịu ăn năn, dứt khoát lìa khỏi tội lỗi, thì được Hội thánh tiếp nhận lại, nhưng không được giữ các chức vụ trong Hội thánh.

2. Hàng giáo phẩm:

- Tùy theo mức độ vi phạm, áp dụng theo Điều 70 Khoản 3b của Giáo luật này.

Điều 59: Tội ép cưới gã và kết hôn không hiệp Kinh thánh

1. Tín hữu, Chấp sự vi phạm:

a. Tín hữu hay chấp sự nào cưới vợ, lấy chồng hoặc cha mẹ cố ép con mình cưới vợ, lấy chồng không hiệp với sự dạy dỗ của Kinh Thánh thì Quản nhiệm và Ban Chấp hành dùng lời Chúa khuyên.

b. Nếu đương sự cố ý không nghe theo lời khuyên lớn thì Quản nhiệm và Ban Chấp sự quyết định: xem người ấy như “người ngoài Hội thánh” (Mat 18:17), thông báo giữa Hội thánh. Hội thánh cứ tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn, để được phục hồi.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm mà áp dụng theo Điều 70 Khoản 3b của Giáo luật này.

Điều 60: Tội mạo danh lạm quyền

Người nào mạo danh, lạm quyền quyết định những điều vượt quá thẩm quyền quy định của Giáo hội (cấp nào quyết định cấp này) gây chia rẽ Hội thánh. Sau khi đã được nhắc nhở hành vi của mình, thì phạm tội mạo danh, lạm quyền.

- Các quyết định lạm quyền, đương nhiên vô hiệu lực và những thiệt hại do Quyết định vượt quá thẩm quyền này gây nên,

do người phạm tội lạm quyền phải chịu trách nhiệm đầy đủ trước Giáo hội và luật pháp.

1. Tín hữu, chấp sự vi phạm:

a) Tùy theo mức độ vi phạm, Quản nhiệm và Ban Chấp sự Hội thánh cảnh cáo đương sự trước Ban Chấp sự hoặc toàn thể Hội thánh.

b) Nếu tình trạng nghiêm trọng: đương sự bị cách chức, hoặc xem như người ngoài Hội thánh, và thông báo giữa Hội thánh. Hội thánh cứ tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn.

2. Hàng Giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm áp dụng theo Điều 70 Khoản 3b của Giáo luật này.

CHƯƠNG XII VI PHẠM TRẬT TỰ CÔNG CỘNG

Điều 61: Làm náo loạn, mất trật tự

1. Tín hữu, Chấp sự vi phạm:

a. Trong giờ thờ phượng và các buổi họp của Hội thánh địa phương, nếu có một hay nhiều người vô tình hay cố ý vi phạm trật tự, làm náo loạn nơi công cộng thì Quản nhiệm phải nhắc nhở. Nếu không dừng lại, thì phải bị mời ra khỏi nơi thờ phượng hoặc khỏi nơi hội họp.

b. Nếu đương sự tái phạm thì Quản nhiệm quyết định không cho dự tiệc thánh thời gian ba (03) tháng và thông báo giữa Hội thánh. Hội thánh tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn.

c. Nếu đương sự tiếp tục vi phạm thì Quản nhiệm họp với Ban Chấp sự, áp dụng Điều 70 Khoản 1 để xử lý.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm mà áp dụng theo Điều 70 Khoản 3 b của Giáo luật này.

Điều 62: Tội trộm cắp, gian lận, lường gạt, bội tín

1. Tín hữu, chấp sự vi phạm:

a. Người nào vi phạm các tội nêu trên, thì Quản nhiệm họp Ban Chấp sự, Ban Chấp Hành khuyến cáo, xây dựng đời sống đạo đức cho đương sự.

b. Nếu sau ba (03) lần khuyến cáo, mà đương sự không chịu hối cải, thì Quản nhiệm và Ban Chấp sự quyết định: xem đương sự “như người ngoài Hội thánh” (Mat 18:17), thông báo giữa Hội thánh. Hội thánh tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn, để được phục hồi.

c. Nếu đương sự thật lòng ăn năn và khắc phục hậu quả thì Quản nhiệm và Ban Chấp sự phục hồi mối thông công cho đương sự trong Hội thánh. Tuy nhiên, đương sự không được giữ các chức vụ trong Hội thánh dù đã được Hội thánh tiếp nhận lại.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm, áp dụng theo Điều 70 Khoản 3b của Giáo luật này.

Điều 63: Tội công khai mạ lỵ, phỉ báng, vu khống

Một hay nhiều người hiệp lại mạ lỵ, phỉ báng một cá nhân hoặc tập thể, trong Hội thánh, dưới bất cứ hình thức nào (như: lời nói, hình ảnh, thư từ, qua phương tiện truyền thông, Face book...) có bằng cứ xác thực việc bêu xấu, sỉ nhục thì phạm tội công khai mạ lỵ, phỉ báng. Ngoài ra, người nào bịa đặt hoặc phao vu, để làm tổn thương, làm hại đến danh dự, uy tín của người khác đều **phạm tội vu khống**.

1. Tín hữu, chấp sự vi phạm:

Nếu là tín hữu, chấp sự vi phạm, sau ba (03) lần khuyến cáo của Quản nhiệm và Ban Chấp sự Hội thánh mà không chịu sửa đổi hoặc không chấm dứt hành động sai trái của mình, tùy theo mức độ vi phạm kỷ luật mà áp dụng theo Điều 70 Khoản 1 của Giáo luật.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm, mà áp dụng theo Điều 70 Khoản 2 của Giáo luật.

Điều 64: Tội hãm dọa hành hung

1. Tín hữu, chấp sự vi phạm:

a. Người nào hãm dọa, hoặc hành hung một cá nhân hay tập thể trong Hội thánh, dưới bất cứ hình thức nào (như: lời nói, thư từ, trang mạng, vũ lực,...) đều phạm tội hãm dọa, hành hung.

b. Khi có đủ bằng chứng về tội nêu trên, sau khi Quản nhiệm và Ban Chấp hành đã khuyến cáo mà không chịu sửa đổi, không chấm dứt hành động sai trái của mình: tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý: Đối với tội hãm dọa: ngưng Tiệc thánh 3 (ba) tháng. Đây là cách giải quyết nội bộ trong Hội thánh. Đối với tội hành hung: tùy theo mức độ, mà áp dụng Điều 70 khoản 3b.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm, mà áp dụng theo Điều 70 Khoản 2 của Giáo luật.

Điều 65: Tội cố động bất hợp pháp:

Khi một hay nhiều người có thủ đoạn xảo quyệt, kích động người khác, gây hoang mang, xáo trộn trong Hội thánh, hạ uy tín người này hoặc cố động tăng uy tín cho người khác hay cho mình, để đạt mục đích riêng; nếu có bằng chứng thì phạm tội *cố động bất hợp pháp*.

1. Tín hữu, Chấp sự vi phạm:

a. Nếu là tín hữu, hoặc chấp sự có hành động nêu trên, sau hai (02) lần khuyến cáo của Quản nhiệm và Ban Chấp sự, mà đương sự không sửa đổi hoặc không chấm dứt hành động sai trái của mình thì bị ngưng tiệc thánh ba (03) tháng hoặc cách chức Chấp sự.

b. Nếu tiếp tục tái phạm, thì xem như người ngoài Hội thánh và thông báo công khai giữa Hội thánh. Hội thánh cứ tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn.

2. Hàng giáo phẩm:

Tùy theo mức độ vi phạm, mà áp dụng theo Điều 70 Khoản 2 của Giáo luật này.

Điều 66: Tội cờ bạc, rượu chè say sưa, nghiện ma túy

1. Tín hữu, chấp sự vi phạm:

a. Khi có tín hữu, chấp sự nào phạm tội cờ bạc, say rượu, nghiện các chất ma túy và các tệ nạn xã hội khác đã được Quản nhiệm và Ban Chấp hành khuyên can, sau 03 (ba) lần đương sự vẫn không ăn năn, dứt bỏ, thì Quản nhiệm và Ban Chấp sự áp dụng kỷ luật NGỪNG DỰ Tiệc thánh và NGỪNG CHỨC đối với đương sự trong thời gian 06 (sáu) tháng.

b. Nếu sau 06 (sáu) tháng mà vẫn không ăn năn, dứt bỏ, thì đương sự được xem như người ngoài Hội thánh, ra Biên bản, thông báo giữa Hội thánh. Hội thánh cứ tiếp tục cầu nguyện cho đương sự sớm ăn năn.

2. Hàng giáo phẩm vi phạm:

Tùy theo mức độ vi phạm, mà áp dụng theo Điều 70 khoản 2, của giáo luật này.

CHƯƠNG XIII

VI PHẠM TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG, CÁC HỘI ĐỒNG

Điều 67: Chủ tọa Đại Hội Đồng và Hội Đồng Hội thánh cơ sở

1. Chủ tọa phải giữ thái độ vô tư khi điều khiển Đại Hội đồng hoặc Hội đồng.

2. Chủ tọa phải tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Đại biểu tại Đại Hội đồng hoặc Hội đồng.

3. Chủ tọa phải dung hòa ý kiến cách khách quan, để Đại Hội đồng hoặc Hội đồng giải quyết.

4. Khi Chủ tọa đoàn vi phạm thì Đại Hội đồng hay Hội đồng phải nhắc nhở Chủ tọa đoàn theo đúng tinh thần giáo luật này.

Điều 68: Đại biểu Đại Hội đồng, các Hội đồng

1. Về thì giờ:

a) Đại biểu phải tham dự Đại Hội đồng, Hội đồng đúng ngày, giờ đã ấn định và tham dự suốt Kỳ Đại Hội đồng, Hội đồng.

b) Đại biểu không được bỏ phòng họp đang khi có cuộc họp, hoặc ra về trước khi cuộc họp kết thúc, trừ khi có lý do chính đáng được Chủ tọa Đại Hội Đồng, Hội Đồng cho phép.

2. Nguyên tắc thảo luận:

a) Trong khi thảo luận, Đại biểu không được phê phán đích danh cá nhân hay tập thể nào.

b) Đại biểu phải phát biểu trước toàn thể Đại Hội đồng hay Hội đồng, chứ không tranh biện riêng tư. Đại biểu chỉ phát biểu tối đa ba lần cho từng vấn đề, mỗi lần không quá ba phút. Nếu cần nói thêm phải được Hội đồng cho phép.

c) Đại biểu theo phiên thứ (đã được Chủ tọa đoàn sắp xếp) mà phát biểu. Khi có người phát biểu thì mọi người khác cùng lắng nghe.

3. Thái độ của Đại biểu:

- Mục đích của Đại Hội đồng - Hội đồng là để xây dựng, quy vinh danh Chúa, nên Đại biểu của Hội đồng phải luôn luôn có thái độ bình tĩnh, nhã nhặn, vui vẻ, dù ý kiến của mình có bị bác bỏ, phải có tinh thần phục thiện, tránh thái độ cố chấp.

- Trong các cuộc bầu cử hay các Hội đồng lưu mời Quản nhiệm, Đại biểu không được phép cố động, dưới bất cứ hình thức nào.

4. Đại biểu đã phạm kỷ luật Hội đồng,

- Chủ tọa nhắc nhở đương sự. Khi đã được nhắc nhở, đại biểu vẫn không thay đổi thái độ, chủ tọa phải cảnh cáo thẳng thắn. Nếu

đã được cảnh cáo thẳng thắn, mà vẫn không thay đổi, chủ tọa yêu cầu ban trật tự đưa đại biểu ra khỏi phòng họp.

- Sau khi được mời ra khỏi phòng họp, mà vẫn cố ý phá rối, chủ tọa yêu cầu Đại Hội đồng, Hội đồng truất quyền đại biểu của đương sự.

Điều 69: Thành viên các Tiểu Ban của Đại Hội đồng, Hội Đồng

- Thành viên các Tiểu ban của Đại Hội đồng, các Hội Đồng phải có tinh thần trách nhiệm, hòa nhã, giữ đúng giờ. Không được tự tiện chọn người khác thay thế, trường hợp đặc biệt phải trình Trưởng ban sắp đặt phù hợp.

- Thành viên các tiểu ban vi phạm kỷ luật Hội Đồng thì Chủ tọa Đại Hội Đồng, Hội Đồng có quyền khuyến cáo. Thành viên cố ý vi phạm, Chủ tọa Hội đồng có quyền miễn nhiệm đương sự.

- Trường hợp người dự thính phải giữ trật tự, yên lặng. Khi Đại biểu thảo luận, tuyệt đối không được bày tỏ thái độ phê bình dưới bất cứ hình thức nào. Khi người dự thính vi phạm kỷ luật Hội đồng, Chủ tọa Hội đồng yêu cầu Ban Trật Tự đưa người dự thính ấy ra khỏi phòng họp.

- Nghiêm cấm mọi người phát tán bất cứ tài liệu nào qua giấy tờ, trang mạng, facebook, nhằm cổ xúy hoặc chống đối cá nhân hay tập thể.

- Nghiêm cấm tuyên truyền, nói xấu hay cổ động cho bất cứ cá nhân nào.

- Mọi hành vi vi phạm phải được cấp thẩm quyền liên hệ, chịu trách nhiệm xử lý thích đáng.

PHẦN BA

QUY CHẾ CỦA GIÁO HỘI BÁP TÍT VIỆT NAM

CHƯƠNG XIV

QUY CHẾ CHUNG TỪ GIÁO HỘI ĐẾN HỘI THÁNH CƠ SỞ

Điều 70: Thánh Lễ và Giáo Lễ

Giáo Hội Báp-tít Việt Nam có 02 Thánh lễ Báp-tem và Tiệc thánh. Ngoài ra còn các giáo lễ được thực hiện tùy vào điều kiện ở Hội Thánh Cơ sở Trục thuộc:

A- THÁNH LỄ:

1. Thánh Lễ Báp Tem:

- a- Người cầu lễ Báp-tem: phải từ 12 tuổi trở lên, đã tin Chúa, sinh hoạt trong Điểm nhóm Hội thánh đã học, hiểu rõ ý nghĩa Báp-tem, được Quản nhiệm và BCH Hội Thánh cơ sở xác nhận đủ điều kiện nhận Báp-tem. Nếu người cầu lễ Báp-tem đủ điều kiện nhận Báp-tem, nhưng Hội thánh địa phương chưa tổ chức được có thể gửi đến một Hội thánh khác thuộc Giáo Hội Báp-tít Việt Nam.
- b- Giáo phẩm hành lễ Báp-tem: (gồm: Mực sư, Mực sư Nhiệm chức, Nữ truyền giáo *(có điểm nhóm)* Truyền đạo thực thụ *(có điểm nhóm)*).
- c- Cách hành lễ: Giáo phẩm hành lễ và người nhận Báp-tem nên mặc áo lễ (nếu có điều kiện). Giáo phẩm hành lễ phải đứng trong nước. Người chịu Báp-tem phải được chìm cả người xuống nước. Giáo phẩm hành lễ Báp-tem phải nhân Danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh khi hành lễ. Trường hợp đặc biệt (Người nhận Báp-tem già yếu, đau ốm, tật nguyền...) thì Giáo

phẩm cần hội ý với Ban Chấp hành, Điểm nhóm, Hội thánh về điều kiện và cách làm cho thích hợp.

2. Lễ Tiệc Thánh:

a- Bánh tiệc thánh: tượng trưng cho thân Chúa

b- Nước tiệc thánh: tượng trưng cho huyết Chúa

c- Việc hành lễ và phụ lễ:

*Việc hành lễ tiệc thánh do Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo, Truyền đạo, Quản nhiệm hành lễ.

*Việc phụ lễ là do Chấp sự phụ giúp Quản nhiệm hành lễ.

Lễ Tiệc Thánh cũng có thể cử hành trong lễ Thương khó, Hội đồng bồi linh, thông công và các Hội đồng của Giáo hội.

d- Việc giữ lễ Tiệc Thánh: mỗi tháng một lần vào Chúa nhật đầu tháng (hoặc ngày thuận tiện của Điểm nhóm, Hội thánh địa phương)

e- Người tham dự lễ tiệc thánh: Là những tín hữu đã chịu Báp-tem

B- CÁC GIÁO LỄ:

1. *Lễ kỷ niệm Đức Chúa Jesus Giáng Sinh*: Tùy theo điều kiện của Điểm nhóm, Hội thánh địa phương có thể tổ chức kỷ niệm ĐỨC CHÚA JESUS GIÁNG SINH vào hai ngày lễ chính là 24 và 25 của tháng 12 hàng năm hoặc trong những ngày trước và sau.

2. *Lễ Kỷ niệm Đức Chúa Jêsus chịu Thương Khó*: Lễ Kỷ niệm Chúa Jêsus chịu Thương

Khó được tổ chức vào tối thứ sáu trước Chúa nhật Phục sinh (trong Lễ Kỷ niệm Chúa chịu Thương Khó có Thánh lễ Tiệc Thánh.)

3. *Lễ kỷ niệm Đức Chúa Jêsus Phục Sinh*: Lễ kỷ niệm Đức Chúa Jêsus Phục Sinh được cử hành vào Chúa nhật, sau ngày trăng tròn sau tiết Xuân phân.
4. *Lễ kỷ niệm Đức Chúa Jêsus Thăng Thiên*: sau ngày kỷ niệm Chúa Jêsus Phục Sinh bốn mươi ngày, Hội thánh giữ lễ kỷ niệm Chúa thăng thiên.
5. *Lễ kỷ niệm Đức Thánh Linh Giáng Lâm*: Sau kỷ niệm Chúa Jêsus Thăng Thiên (10) ngày, nhằm ngày thứ 50 kể từ ngày Chúa sống lại, Hội thánh giữ lễ kỷ niệm Đức Thánh Linh Giáng Lâm.
6. *Lễ Thành Hôn*: Hôn nhân của tín hữu phải theo sự dạy dỗ của Kinh thánh, theo đúng quy định và giáo nghi của tổ chức Hội thánh.
 - a- Quản nhiệm và Ban chấp hành Hội thánh thông báo cho Hội thánh về lễ thành hôn trước 2 (hai) tuần lễ để cầu nguyện.
 - b- Sự kết hôn của đôi nam nữ phải hội đủ các điều kiện sau đây:
 - Đôi nam nữ phải chịu Báp-tem.
 - Có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, do UBND xã, phường cấp.
 - Nếu một trong hai người thuộc Hội thánh khác, nên được giới thiệu của Quản nhiệm Hội thánh địa phương nơi khác đến.
 - c- Việc cử hành Lễ thành hôn phải được Quản nhiệm cùng Ban Chấp hành Hội thánh, gia đình hai bên đồng ý và sắp đặt chương trình lễ.
 - d- Trường hợp kết hôn, tái hôn không phù hợp với sự dạy dỗ của Kinh thánh thì Hội thánh chỉ tổ chức cầu nguyện.
 - e. Giáo phẩm không tổ chức hôn nhân đồng giới tính.

7. *Lễ Dâng Con cho Chúa.*
 - a. Trách nhiệm dâng con: Cha mẹ có trách nhiệm dâng con cho Chúa, dạy dỗ con cái theo Kinh thánh.
 - b. Việc dâng con cho Chúa phải có sự đồng ý của cha lẫn mẹ. trường hợp chỉ có cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp là tín hữu, có đức tin xin dâng con trẻ cho Chúa thì Quản nhiệm và Ban chấp hành nên tổ chức.
 - c. Việc cử hành Lễ dâng con do Quản nhiệm Hội thánh thực hiện.
8. *Lễ Tang:*
 - a. Khi tín hữu qua đời, Quản nhiệm và Ban chấp sự Hội thánh cử hành tại nhà riêng, nhà thờ hoặc nhà tang lễ để an ủi tang quyến.
 - b. Quản nhiệm và Ban chấp sự Hội thánh hướng dẫn cho tang quyến những khâu cần chuẩn bị: di ảnh, hoa tươi, khăn tang, phong màn, đội mai táng, tránh những hình thức mê tín dị đoan và tránh việc làm không phù hợp với Kinh thánh.
 - c. Trường hợp có tín hữu qua đời có nguyên nhân không đúng với sự dạy dỗ của kinh thánh: không thực hiện lễ tang theo nghi thức của Hội thánh; Hội thánh chỉ đến cầu nguyện an ủi tang quyến.
9. *Lễ Xức dầu Cầu nguyện Cho Người Bệnh:* Khi tín hữu lâm bệnh, mà chính người ấy hoặc thân nhân xin xức dầu cầu nguyện thì Quản nhiệm và Ban Chấp sự đến cầu nguyện cho người bệnh, được thực hiện theo Giáo nghi của Hội thánh và lời Chúa dạy.
10. *Lễ Tấn Phong Mục sư :* Do Ban Chấp hành Giáo hội cùng Hội đồng thăm vấn & Tấn phong thực hiện, địa

điểm tổ chức tại Văn phòng Giáo hội hoặc tại Hội thánh địa phương.

Lễ được tổ chức theo Giáo nghi và phù hợp với Quy chế tấn phong Mục sư.

11. *Lễ Nhậm Chức*: Lễ Nhậm chức Quản nhiệm và Trưởng cơ quan của Giáo hội được tổ chức tại Hội thánh cơ sở và tại cơ quan trực thuộc Giáo hội.
 - a. Lễ Nhậm chức Quản nhiệm: do Ban chấp hành Giáo Hội chủ lễ.
 - b. Lễ Nhậm chức Trưởng Cơ quan-Liên đoàn Giáo hội: Mục sư Hội trưởng chủ lễ.
 - c. Lễ Ra mắt nhân sự Đại diện tỉnh, thành phố do Ban Chấp hành Giáo hội chủ lễ.
12. *Lễ Ra Mắt Điểm nhóm Tập trung-Hội thánh Cơ sở Trực thuộc, Khánh Thành Nhà Nguyện, Nhà Thờ*: Trước khi xây dựng có Lễ Khởi công, sau khi xây dựng xong nhà nguyện, Nhà Thờ Quản nhiệm, Ban chấp hành Hội thánh cơ sở cùng với Ban Chấp hành Giáo hội cử hành Lễ Khánh thành Nhà Nguyện, Nhà Thờ.
13. *Lễ Cầu nguyện Nhà Mới*: Khi tín hữu có ngôi nhà mới muốn cảm tạ Chúa, mời Quản nhiệm, Ban Chấp hành Hội thánh cùng tín hữu trong Hội thánh và thân hữu đến dự lễ cầu nguyện nhà mới.
14. *Lễ Cảm Tạ Chúa*: Lễ Cảm Tạ Chúa được tổ chức khi Ban Chấp hành Giáo hội, Điểm nhóm Hội thánh địa phương, muốn bày tỏ lòng biết ơn Chúa, cấp nào thì tổ chức theo cấp đó. Đại diện Ban chấp hành Giáo Hội chủ tọa Lễ cảm tạ của Giáo hội, Quản nhiệm chủ tọa lễ Cảm tạ của Hội thánh và của tín hữu.

15. *Lễ Hiếu kính Cha Mẹ*: Là cơ hội để con cái bày tỏ lòng hiếu kính với Cha mẹ, theo lời Chúa dạy trong Kinh thánh. Nên chọn thời điểm gia đình và Hội thánh Cơ sở

Điều 71: Phân hạng Hội Thánh Báp-tít cơ sở trực thuộc:

Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-tít Việt Nam có quyền công nhận theo đề nghị của Quản nhiệm và Ban Chấp Hành Hội thánh Báp-tít cơ sở. Đăng ký con dấu pháp lý theo Nội quy Chương I điều 2 của Hiến chương. Nếu có hai điểm nhóm trở lên sáp nhập làm một, để thành lập Hội thánh cơ sở, được Thường trực Giáo hội quyết định. Hội Thánh Báp-tít cơ sở có hai hạng:

1- Hội Thánh Báp-tít cơ sở trực thuộc tự trị.

a. Về nhân sự: Có Quản nhiệm, phó quản nhiệm, ban chấp hành, ban chấp sự và có 100 (một trăm) tín đồ đã nhận Báp-tem.

b. Về cơ sở: có cơ sở tôn giáo, tư thất cho Quản nhiệm.

c. Về hành chánh: có đầy đủ văn kiện pháp lý về bất động sản (*chủ quyền pháp lý*) có đủ sổ sách như: Danh sách tín hữu, sổ biên bản, sổ tài sản, sổ tài chánh.

d. Về tài chánh: có đủ tài chánh để điều hành công việc Hội thánh cơ sở, dâng 1/10 tổng thu về Ngân sách Giáo hội, cung lương cho Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm (nếu có) từ mức quy định của Giáo hội trở lên và các nhu cầu tối thiểu của gia đình Quản nhiệm (*như điện, nước, điện thoại*) và cung lương tháng 13 cho Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm (nếu có) vào cuối năm.

2. Hội Thánh Báp-tít cơ sở trực thuộc tự dưỡng.

a-Về nhân sự: có Quản nhiệm, phó quản nhiệm, có Ban Chấp hành, (*không có Ban Chấp sự*) và có 70 (bảy mươi) tín đồ đã nhận Báp-tem.

b-Về cơ sở: có địa điểm hợp pháp, và có nơi ở hay tư thất cho Quản nhiệm.

c-Về hành chánh: có các văn kiện pháp lý về tài sản của Hội thánh cơ sở, có các sổ sách

của Hội thánh cơ sở: Danh sách tín hữu, sổ Biên bản, sổ Tài sản, sổ Tài chánh.

d-Về tài chánh: có thu chi, *nhưng chưa đạt mức của Hội thánh tự trị*. Dầu vậy, cũng nên cung thêm một tháng lương cho Quản nhiệm, phụ tá (nếu có) vào dịp cuối năm.

• Trường hợp Hội Thánh tự dưỡng không thể cung lương cho Quản nhiệm 50% mức lương tối thiểu, thì tổng số thu quỹ tự dưỡng hàng tháng của Hội thánh nên được phân chia theo tỷ lệ và Điểm nhóm tập trung được công nhận đều áp dụng như sau:

- 1/10 dâng về quỹ của Giáo hội.

- 5/10 điều hành các công việc của Hội thánh địa phương.

- 3/10 cung lương cho Quản nhiệm.

- 1/10 cung lương cho Phụ tá.

* Trường hợp Hội thánh Báp-tít cơ sở tự dưỡng muốn được lên Hội thánh tự trị thì Hội thánh phải làm đơn gửi đến Ban chấp hành Giáo hội, để được xem xét theo quy định ở trên. Sau 03 (ba) tháng theo dõi Ban Chấp hành Giáo hội sẽ có quyết định. Hoặc Điểm nhóm Tập trung cũng phải áp dụng như Hội thánh Báp-tít Tự dưỡng.

Điều 72: *Tín hữu Hội Thánh Báp-tít cơ sở:*

Tín hữu trong Hội Thánh Báp-tít Cơ sở hay Điểm nhóm Tập trung là những người tin nhận Đức Chúa Jê-sus và đặt niềm tin căn bản trên Kinh Thánh. Tin nhận giáo lý được xác nhận trong bản Đức Tin và Thông Điệp của người Tín Hữu Báp-tít (**The Baptist Faith and Message**, xem Chương IX). Theo qui định Hiến Chương của Giáo Hội Báp-tít Việt Nam gồm *tín hữu chính thức (đã nhận lễ Báp-tem)* và *tín hữu chưa chính thức (chưa Báp-tem)*

1. Tín hữu chính thức:

a- Điều kiện: là Tín hữu đã nhận lễ Báp-tem, trung tín thờ phượng Chúa, cộng tác với Hội thánh và vâng theo tổ chức của Giáo hội .

b- Quyền hạn: được quyền bầu cử từ 18 tuổi trở lên, được quyền ứng cử từ 21 tuổi trở lên, đủ các điều kiện theo quy định chung.

Được quyền thảo luận, góp ý với Quản nhiệm, Ban Chấp sự. Ban Chấp hành và các chức viên khác của Hội thánh tại Hội đồng thường niên của Hội thánh cơ sở.

2. Tín hữu chưa chính thức:

a. Là người đã ăn năn tội, tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ nhưng chưa nhận Báp-tem.

b. Tín hữu chưa chính thức *chưa được quyền bầu cử và ứng cử.*

3. Tín hữu muốn chuyển Hội Thánh hay Điểm nhóm:

a- Tín hữu muốn gia nhập Hội thánh hay Điểm nhóm khác phải xin Quản nhiệm nơi Hội thánh hoặc điểm nhóm cũ cấp Giấy giới thiệu chuyển hội.

b- Nếu một tín hữu sinh hoạt thường xuyên tại một hội thánh, Điểm nhóm *từ 6 tháng trở lên*, có thể làm đơn xin gia nhập chính thức một Hội thánh, Điểm nhóm địa phương.

4. Tín hữu chính thức mà không sinh hoạt với Hội thánh hay Điểm nhóm:

a. Một tín hữu chính thức mà không sinh hoạt thường xuyên với Hội thánh hay Điểm nhóm trong 6 tháng thì *mất quyền ứng cử* các chức vụ trong Hội thánh, Điểm nhóm.

b. Một tín hữu chính thức mà không sinh hoạt thường xuyên với Hội thánh, Điểm nhóm trong 12 tháng thì *mất quyền bầu cử* các Hội đồng của Hội thánh cơ sở.

Điều 73: Thành phần Ban chấp sự, Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-tít Trục thuộc:

- 1. Thành phần ban chấp sự đối với hội thánh Báp-tít Tự trị:** Chấp sự là một Thánh chức, được Hội Đồng thường niên của Hội Thánh Báp-tít cơ sở bầu cử bằng phiếu kín. Chấp sự phải là tín hữu chính thức từ 20 tuổi trở lên, đã nhận Báp-tem ít nhất 02 (hai) năm, thường xuyên sinh hoạt với Hội Thánh ít nhất một (01) năm, biết chăm lo nền tài chính của Hội Thánh Báp-tít cơ sở, có đủ phẩm hạnh như Kinh Thánh dạy. Số lượng chấp sự tùy theo nhu cầu của Hội Thánh Báp-tít cơ sở, song ít nhất phải có năm (07) người. Nhiệm kỳ của Ban Chấp sự là hai (02) năm, có biên bản bầu chọn.
- 2. Thành phần ban chấp hành Hội thánh Báp-tít Tự trị:** Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở tự trị được Ban Chấp sự bầu ra bằng phiếu kín, do Quản nhiệm Hội Thánh chủ tọa cuộc bầu cử. Ban Chấp hành gồm có: Quản nhiệm, Phó quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và các Ủy viên. Trường hợp cần thiết Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở có thể cử thêm phó Thư ký và phó Thủ quỹ. Nhiệm kỳ Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở tự trị là hai (02) năm, có biên bản bầu chọn.
- 3. Thành phần Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở tự dưỡng:** Ban Chấp Hành Hội-thánh Báp-Tít tự dưỡng được bầu ra bằng phiếu kín, do Quản nhiệm Hội-thánh chủ-tọa cuộc bầu cử. Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở tự dưỡng gồm có: Thư Ký, Thủ quỹ và các Ủy viên. Nhiệm kỳ Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở tự dưỡng là hai (02) năm, có biên

bản bầu chọn. Và Điểm nhóm Tập trung cũng phải áp dụng theo Hội thánh Báp-tít Tự dưỡng.

Điều 74: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp Sự và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở:

1- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp sự:

- a- Hoạch định đường lối phát triển của Hội Thánh Báp-tít cơ sở, chịu trách nhiệm trước Hội Đồng thường niên của Hội Thánh.
- b- Tùy theo nhu cầu của Hội Thánh Báp-tít cơ sở thành viên của Ban Chấp sự sẽ đảm trách các Ban ngành trong Hội thánh.
- c- Các Chấp sự tích cực cộng tác với Quản nhiệm và Ban Chấp hành, phụ lễ các chương trình thờ phượng và thực hiện công tác được giao .
- d- Ban Chấp sự có quyền bãi nhiệm các thành viên trong Ban Chấp hành nếu như vắng họp 03 lần hoặc 06 tháng vắng mặt tại Hội thánh, tạm đình chỉ chức vụ trong Ban Chấp hành cho đến kỳ Hội Đồng gần nhất, khi có 2/3 Chấp sự chấp thuận.

2- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a. **Điều hành** công việc trong Hội thánh cơ sở và chịu trách nhiệm báo cáo hoạt động với Ban Chấp sự Hội thánh, đối với Hội thánh tự dưỡng thì Ban Chấp hành báo cáo trực tiếp với Quản nhiệm. Quản nhiệm, thư ký, thủ quỹ cùng ký xác nhận tồn quỹ trong báo cáo tài chánh và sổ quỹ của Hội thánh. Các khoản chi bất thường phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hội thánh. Các phiếu chi phải được Quản nhiệm kiến thị.
- b. **Thư ký:** viết biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, quản lý tất cả các văn thư có liên quan đến Hội thánh. Kiểm kê tài sản của Hội thánh gồm động sản và bất động sản qua

sự giám sát của Quản nhiệm và Ban Chấp hành Hội thánh (có biên bản cụ thể)

- c. **Thủ quỹ:** có trách nhiệm thu nhận, chi xuất quản lý các khoản tài chánh. Khi thu chi phải có chứng từ, ghi vào sổ sách tài chánh rõ ràng. Thủ quỹ phải báo cáo khai trình tài chánh hàng tháng trước Hội thánh. Thủ quỹ phải hiệp với ít nhất 02 chức viên trong Ban Chấp hành để kiểm nhận các khoản thu. Thủ quỹ chỉ được giữ lại số tiền mặt nhất định, để chi dùng cho Hội thánh do Ban Chấp hành quy định. Số tiền còn lại phải cùng với Quản nhiệm ký gửi vào Ngân hàng. Hiệp với Ban chấp hành Hội thánh cơ sở kiểm kê minh bạch tài chánh, tài sản bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm. Khi bàn giao nhiệm vụ cho người khác phải có biên bản bàn giao đầy đủ và sổ sách, chứng từ đính kèm.
- d. **Các ủy viên:** Các ủy viên là thành phần Ban Chấp sự; hợp tác chặt chẽ với Quản nhiệm và Ban Chấp hành Hội thánh trong tất cả các sinh hoạt của Hội thánh như Truyền giáo, Giáo dục, Từ thiện, Truyền thông, Nam Giới, Phụ Nữ, Thanh thiếu niên, Thiếu nhi. Các Ủy viên hoàn thành các công tác được giao.

Điều 75: Quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp Sự và Ban Chấp Hành

1- Quyền triệu tập và chủ tọa

- a. Quản nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp sự và Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở. Mọi cuộc họp không do Quản nhiệm triệu tập và không được ủy quyền đều không có giá trị.
- b. Khi triệu tập Ban Chấp sự và Ban Chấp hành phải thông báo trước 01 tuần, khi họp có 2/3 thành viên tham dự thì cuộc họp được kể là chính thức.

- c. Trường hợp thành viên Ban Chấp sự và Ban chấp hành được triệu tập cuộc họp theo định kỳ, mà vắng mặt liên tiếp 03 lần, mà không có lý do chính đáng thì Quản nhiệm phải triệu tập Ban Chấp sự và Ban Chấp hành lại để xử lý theo quy định và trình Hội thánh thông qua.
- d. Tất cả các cuộc họp của Hội thánh cơ sở phải có biên bản, chữ ký của Quản nhiệm và các thành viên trong cuộc họp.

2- Trường hợp Quản nhiệm từ chối triệu tập cuộc họp:

Khi có 2/3 thành viên của Ban Chấp sự, Ban Chấp hành Hội Thánh cơ sở yêu cầu cuộc họp, mà Quản nhiệm từ chối không có lý do chính đáng, thì các thành viên trong Ban Chấp sự, Ban Chấp hành trình lên Ban Đại diện tỉnh thành, Ủy viên Mục vụ để can thiệp. Nếu không can thiệp được trình lên Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội

3- Trường hợp Hội Thánh cơ sở vắng hoặc khuyết Quản nhiệm:

- a. Trường hợp Quản nhiệm vắng nhiệm sở có thời hạn:

Trước khi Quản nhiệm vắng nhiệm sở (*mà có phép của Thường trực Ban Chấp hành*) thì Quản nhiệm và Ban Chấp hành, Ban Chấp sự có trách nhiệm sắp đặt việc điều hành Hội thánh cơ sở khi Quản nhiệm vắng mặt. Trong thời gian vắng mặt nhiệm sở nếu có vấn đề cấp bách vượt quá quyền hạn của Ban Chấp sự thì Ban Chấp sự báo cáo lên Ban Đại diện tỉnh thành, Ủy viên mục vụ xin giúp đỡ.

- b. Trường hợp khuyết Quản nhiệm:

Thư ký Hội thánh có quyền triệu tập cuộc họp Ban Chấp sự, Ban Chấp hành để điều hành Hội thánh trong thời gian 01 năm dưới sự hỗ trợ Mục vụ của Ban Đại diện tỉnh, thành và Ủy viên Mục vụ tỉnh. Khi quản nhiệm qua đời, bị kỷ luật hoặc bỏ

nhệm sở thì việc điều hành do Ban Chấp hành Hội thánh địa phương, cho đến khi có Quản nhiệm chính thức.

Điều 76: *Hội Đồng thường niên Hội Thánh Báp-tít cơ sở trực thuộc.*

Hội Đồng thường niên Hội Thánh Báp-tít cơ sở do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức mỗi năm 01 lần vào cuối quý IV hàng năm. Nếu Hội thánh chưa chuẩn bị kịp thì có thể tổ chức vào tháng 01 năm sau. Hội đồng thường niên được thông báo trước 02 (hai) tuần lễ.

1- Danh sách tín hữu tham dự Hội đồng bầu cử:

a. Quản nhiệm và Ban Chấp hành lập danh sách tín đồ chính thức, đủ điều kiện nội quy.

b. Danh sách tín hữu chính thức tham gia bầu cử được niêm yết trước Hội thánh. Tín hữu có quyền khiếu nại về danh sách này 01 tuần trước ngày Hội đồng.

2- Chuẩn bị Hội đồng:

Hội đồng trừ bị đề cử ứng viên, thông báo cho Hội thánh trước 01 tuần.

a. Đề cử ứng viên Ban Chấp sự bằng phiếu kín.

b. Đề cử 02 soát sổ viên bằng cách đưa tay: Hai soát sổ viên phải là người ngoài Ban Chấp sự, Ban Chấp hành. Có uy tín, có hiểu biết nghiệp vụ, để kiểm tra các khoản thu, chi trong sổ sách tài chánh và khai trình trước Hội đồng. Được quyền yêu cầu thủ quỹ cung cấp sổ sách, chứng từ có liên quan, Tiền mặt tồn quỹ và giải trình các khoản thu chi. Soát sổ viên kiểm soát sổ tại văn phòng Hội thánh có sự chứng kiến của thủ quỹ và phó thủ quỹ. Có biên bản rõ ràng về việc soát sổ, có chữ ký của Quản nhiệm. Nếu có sai phạm nghiêm trọng như: thâm lạm quỹ, lạm quyền, cố ý làm sai nguyên tắc quản lý tài chánh mà chưa giải quyết ổn thỏa với Ban Chấp hành, Ban Chấp sự thì soát sổ viên có trách nhiệm trình Hội đồng của Hội

thánh cơ sở quyết định. Nhiệm vụ của soát sổ viên chấm dứt, khi thông qua biên bản soát sổ.

c. Các đề nghị của soát sổ viên và Đại biểu chính thức để thảo luận tại Hội đồng thường niên của Hội thánh cơ-sở phải lập thành văn bản, trình Ban Chấp sự, Ban Chấp hành hội-thánh trước ngày Hội đồng thường niên *ít nhất 01 tuần*, để thông qua và trình Hội đồng quyết định.

3- Nội dung Hội đồng:

a. Khai trình công việc Chúa của Hội thánh trong năm qua. Thông qua biên bản soát sổ, bầu cử Ban Chấp sự, thảo luận các đề nghị đã trình Hội đồng và hoạch định chương trình hoạt động cho năm tới của Hội thánh địa phương.

b. Đề cử Thư ký Hội đồng, thư ký viết bảng, người phát, thu và kiểm phiếu được tín nhiệm bằng cách giơ tay.

c. Bầu cử Ban Chấp sự: việc bầu cử Ban Chấp sự được tổ chức 02 (hai) năm một lần. theo nguyên tắc chung là dân chủ, công khai, bầu cử bằng phiếu kín. Số chấp sự được bầu tùy theo nhu cầu của từng Hội thánh cơ sở, ít nhất phải có 07 người.

d. Trước khi kết thúc Hội đồng, thư ký Hội đồng đọc lại biên bản để thông qua.

4- Bầu Ban Chấp hành:

a. Sau khi có kết quả bầu cử Ban Chấp sự, Quản nhiệm triệu tập các Chấp sự vừa đắc cử, để bầu Ban Chấp hành Hội thánh.

b. Quản nhiệm chủ tọa cuộc bầu cử Ban Chấp hành. Đề cử 01 thư ký viết biên bản cuộc họp. Nhiệm vụ này chấm dứt sau khi cuộc họp kết thúc.

c. Mỗi chức danh trong Ban Chấp Hành phải được bầu cử trực tiếp, bằng phiếu kín và phải đạt trên 50% số phiếu tín nhiệm.

d. Tân Ban Chấp hành hội thánh trình diện trước Hội thánh vào Chúa nhật kế tiếp.

5- **Việc bàn giao giữa cựu và tân Ban chấp hành:**

a. Sau khi trình diện Ban Chấp Hành mới, Quản nhiệm triệu tập cuộc họp bàn giao, giữa cựu và tân Ban chấp hành. Biên bản bàn giao phải cụ thể rõ ràng. Tài sản, tài chánh Hội thánh, và những gì có liên quan đến quyền sở hữu của Hội thánh. Nếu có những điều chưa rõ ràng, chưa thống nhất giữa 02 Ban chấp hành (cựu và tân) thì cần ghi lại trong biên bản bàn giao, để làm cơ sở cho các lần giải quyết kế tiếp.

b. Quản nhiệm trình các biên bản liên hệ của Hội thánh cho Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội và thông báo bằng văn bản cho Ban Đại Diện tỉnh, thành biết.

CHƯƠNG XV

QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG, HỘI ĐỒNG GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM

Điều 77: Quy chế Các Đại Hội Đồng và Hội Đồng:

1. Đại hội đồng Giáo Hội Báp-tít Việt Nam họp 04 (bốn) năm một lần.
2. Đại hội đồng bất thường họp khi cần thiết cấp bách của Giáo hội
3. Hội đồng Mục sư Đoàn *gồm Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo* mỗi năm họp 01 (một) lần.
4. Hội đồng Ban Chấp hành mở rộng 06 tháng một lần gồm Ban Chấp hành Giáo hội, Trường Thần học, Các Cơ quan, Liên đoàn, Ban đại diện, Nhân sự Đại diện, Quản nhiệm các Hội thánh Báp-tít Cơ sở trực thuộc và Nguyên Ban Chấp hành các thời kỳ.

Điều 78: Quy chế Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-tít Việt Nam

1. Các Đại hội đồng, Hội đồng Mục sư đoàn do Thường trực Ban Chấp hành Giáo Hội triệu tập và tổ chức.

2. Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-tít Việt Nam là Đại hội đại biểu có thẩm quyền cao nhất của Giáo Hội Báp-tít Việt Nam, giữ quyền lập qui và điều hành Giáo hội.
3. Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-tít Việt Nam bầu cử và trao cho Tân Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-tít Việt Nam quyền điều hành công việc Giáo Hội nhiệm kỳ kế tiếp.

Điều 79: Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-tít Việt Nam

1. Thành phần tham dự:

- Thành viên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-tít Việt Nam đương nhiệm.
- Hàng Giáo phẩm đương chức gồm: Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo, Truyền đạo nam nữ và hàng Giáo phẩm hưu trí.
- Đại biểu các điểm nhóm, Hội Thánh Báp-tít cơ sở có Giấy chứng nhận của Chính quyền.
- Ngoài ra có một số tỉnh, thành phố có người Đại diện lâm thời được Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội giới thiệu.

2. Tiêu chuẩn: Đại Biểu Đại Hội Đồng phải là những người không vi phạm Giáo luật và Pháp-luật Nhà- nước bất cứ hình thức nào. Hàng Giáo phẩm đương chức đương nhiên là đại biểu và Quý Giáo phẩm hưu trí.

3. Số lượng Đại biểu của các điểm nhóm, Hội Thánh:

- Hội Thánh cơ sở được cử 02 đại biểu
- Điểm nhóm được cử 01 đại biểu.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn: Tuân thủ kỷ luật Đại Hội Đồng; Được chất vấn Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-tít Việt Nam về công việc có liên quan đến Giáo hội. Được ứng cử, đề cử, bầu cử theo quy định. Riêng đối với hàng giáo phẩm hưu trí không được quyền ứng cử. Được thảo luận,biểu quyết, phủ quyết các vấn đề của Giáo hội. Được khiếu nại tư cách Đại biểu của các ứng viên

Ban Chấp hành Giáo Hội, khi có bằng chứng cụ thể. Đại biểu sau khi đi dự Đại Hội Đồng về phải báo cáo nội dung của Đại Hội Đồng cho Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm.

5. Mất quyền Đại biểu. Đại Hội Đồng có quyền truất quyền Đại biểu của Đại biểu nào không tôn trọng kỷ luật Hội đồng (*theo nội quy kỷ luật Hội đồng*)

6. Chi phí dự Đại Hội đồng: Hội thánh, Điểm nhóm nào cử Đại biểu đi dự Đại Hội Đồng thì Hội thánh, điểm nhóm đó đài thọ chi phí cho Đại biểu.

7. Những đề nghị trình Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

a. Đề nghị của Hội thánh Báp Tít cơ sở muốn được thảo luận giữa Đại Hội Đồng trước hết phải được Ban Chấp hành Hội Thánh địa phương thông qua và chuyển lên Ban Chấp hành Giáo hội.

b. Đề nghị trình Đại Hội Đồng phải lập thành văn bản gửi về Ban Chấp hành Giáo hội.

ít nhất 04 tuần lễ, trước ngày Đại Hội Đồng khai mạc.

c. Đề nghị nào Ban Chấp hành Giáo hội không đồng ý để Đại Hội Đồng thảo luận, cần cho biết lý do.

Điều 80: *Nhiệm vụ Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-tít Việt Nam.*

1- Bầu cử các tiểu ban phục vụ Đại Hội Đồng .

Ban tổ chức Đại hội đồng gồm Trưởng ban, Phó ban Nội vụ, Phó ban Ngoại vụ cùng các tiểu ban như là: Ban Văn phòng, Ban Khánh tiết, Ban Âm nhạc, Ban Tài chánh, Ban kỹ thuật, Ban dịch thuật, Ban y tế, Ban ẩm thực, Ban trật tự, Ban tiếp tân, Ban Yểm trợ, Ban Cầu nguyện, Ban Truyền thông.

Ngoài ra còn các ban phục vụ khác được thông qua tại Đại hội đồng như:

-Ban thư ký Đại Hội Đồng: cử 02 Đại biểu có khả năng ghi chép Biên bản của Đại Hội Đồng. Trước khi kết thúc Đại Hội Đồng, Ban thư ký phải trình, đọc biên bản cho Đại Hội Đồng thông qua.

-Ban Giám sát Đại Hội Đồng: cử 04 Đại biểu, gồm có: 02 Mục sư và 02 Đại biểu tín hữu. Ban Giám sát ghi nhận thứ tự đăng ký phát biểu của Đại biểu và lưu ý nhắc nhở người vi phạm kỷ luật Đại Hội Đồng, trình Chủ tọa đoàn.

-Ban phát và thu phiếu: Đại Hội Đồng cử Ban phát và thu phiếu. Số lượng tùy theo nhu cầu của Đại Hội Đồng. Các vị này không là thành viên bầu cử và ứng cử.

-Ban kiểm phiếu: Đại Hội Đồng cử Ban kiểm phiếu là những Đại biểu có uy tín, để giám sát việc kiểm phiếu. Các vị này không là thành viên bầu cử và ứng cử

2- Bầu cử Chủ tọa đoàn & Ban soát sổ:

Chủ tọa đoàn & Ban soát sổ được cử bằng phiếu kín, sau khi khai mạc Đại Hội Đồng.

a- Chủ tọa Đoàn gồm: Mục sư Hội trưởng đương nhiệm, đương nhiên là Chủ tọa đoàn điều khiển và là người phát ngôn chính của Đại Hội Đồng cho đến khi bế mạc.

+Hai đại biểu: Một Mục sư và một tín hữu được Đại Hội Đồng bầu cử bằng phiếu kín theo nguyên tắc chung, có nhiệm vụ giúp Chủ tọa Đại Hội Đồng điều khiển, sắp xếp, kiểm soát tiến trình của Đại Hội Đồng.

+Trường hợp có Tân Hội trưởng đắc cử: Vị ấy được bổ sung vào Chủ tọa đoàn.

b-Ban soát sổ: Đại Hội Đồng cử 04 Đại biểu theo nguyên tắc chung, gồm: 02 Mục sư và 02 Đại biểu tín hữu. Để chuẩn bị việc soát sổ, Ban Chấp hành Giáo hội cần chuẩn bị sổ sách thu chi và các chứng từ hợp lệ trước ngày

Đại Hội Đồng khai mạc. Ban soát sổ liên hệ với Tổng thủ quỹ và Phó Tổng thủ quỹ để kiểm tra sổ sách tài chánh của Giáo hội, để được giải trình rõ ràng. Ban soát sổ phải có biên bản soát sổ trình Đại Hội Đồng. Nhiệm vụ của Ban soát sổ chấm dứt khi Đại Hội Đồng thông qua Biên bản soát sổ.

3. Thông qua Báo cáo của Giáo hội:, Trường Thành học, Các Liên đoàn và các Cơ quan Ban ngành Giáo hội, thảo luận và giải quyết những vấn đề có liên quan của Giáo hội trong thời gian một nhiệm kỳ.

4. Hoạch định đường hướng của Giáo hội: Định hướng phát triển Giáo hội và ban hành những quyết nghị cần thiết cho nhiệm kỳ 04 năm.

5. Bầu cử Ban Chấp Hành Giáo hội.

- a. Quyền được bầu cử: Các Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo hội gồm: Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ truyền Giáo, Truyền đạo và hưu trí, Đại biểu các điểm nhóm, Hội thánh Báp-tít cơ sở có Giấy chứng nhận của chính quyền và Đại diện lâm thời của các tỉnh, thành được quyền bầu cử.
- b. Cách thức bầu cử: Bầu 7/30 vị thường trực Ban Chấp hành Giáo hội, theo từng chức danh, bằng phiếu kín.
- c. Bầu các Ủy viên Ban Chấp hành Giáo hội một lần, bằng phiếu kín. Kết quả lấy 14/23 vị theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp. Ngoài ra chọn thêm 02 Ủy viên dự khuyết kế tiếp.

CHƯƠNG XVI:
QUY CHẾ THÀNH PHẦN BAN CHẤP HÀNH GIÁO HỘI
TRƯỜNG THẦN HỌC, CÁC CƠ QUAN, LIÊN ĐOÀN,
BAN ĐẠI DIỆN, NHÂN SỰ ĐẠI DIỆN, HỮU TRÍ, CƠ SỞ
CỦA GIÁO HỘI

Điều 81: Thành phần Ban Chấp hành Giáo hội

1. Hội trưởng: Là người lãnh đạo và điều hành công việc Giáo hội; đại diện Giáo hội trước chính quyền và các Giáo hội bạn; triệu tập Chủ tọa các Đại Hội Đồng và Hội đồng, các cuộc họp của Ban Chấp hành Giáo hội; Giáo vụ lệnh, Quyết định, Đăng ký, Đề nghị. Bỏ nhiệm các chức sắc, chức việc từ cấp tỉnh, thành phố và Trung ương.

2. Phó Hội trưởng thứ I: Tham mưu các vấn đề nội vụ; hỗ trợ Hội trưởng công tác đối nội; Thụ lý và xử lý thường vụ khi được Hội trưởng ủy quyền. Ký thay Hội trưởng các văn bản về Đăng ký Điểm nhóm tập trung cấp xã, huyện; Ký thay Hội trưởng các văn bản đề nghị, quyết định, bỏ nhiệm chức sắc, chức việc cấp xã, huyện; Trả lời những văn bản liên quan đến vụ việc Điểm nhóm Tập trung và Hội thánh Cơ sở Trực thuộc.

3. Phó Hội trưởng thứ II: Tham mưu các vấn đề ngoại vụ; hỗ trợ Hội trưởng công tác đối ngoại; Thụ lý và xử lý thường vụ khi được Hội trưởng ủy quyền. Ký thay Hội trưởng các văn bản đề nghị, quyết định, bỏ nhiệm các chức sắc, chức việc được chuyển đến cấp xã, huyện và trả lời tiếp nhận các đơn gia nhập Giáo hội.

4. Tổng thư ký: Quản lý lưu trữ mọi văn thư, văn kiện có liên quan đến Giáo hội. Thừa ủy nhiệm ký các văn thư, khi được Hội trưởng ủy quyền. Tổ chức, điều hành phối hợp

với Chánh văn phòng Giáo hội; Soạn thảo văn thư, văn kiện Giáo hội phổ biến đến các Hội thánh Cơ sở, cơ quan trực thuộc Giáo hội. Viết Biên bản các cuộc họp của Ban Chấp hành Giáo hội.

5. Phó Tổng thư ký: Giúp tổng thư ký điều hành công tác sự vụ của văn phòng Giáo hội. Thay mặt tổng thư ký khi cần thiết. Hỗ trợ Tổng thư ký và Chánh Văn phòng khi được ủy quyền. Viết Biên bản các cuộc họp của Giáo hội khi Tổng thư ký vắng mặt.

6. Tổng thủ quỹ: Quản lý tài chánh, bảo quản sổ sách, vận động tài chánh và có kế hoạch tài chánh cho Giáo hội. Đứng tên với Hội trưởng chủ tài khoản của giáo hội. Chỉ được giữ một số tiền mặt do Ban chấp hành Giáo hội quy định, phần còn lại phải ký gửi ngân hàng. Lập sổ sách, kết toán thu, chi theo quy định chung về tài chánh. Trình sổ sách thu-chi cho Ban Chấp hành Giáo hội và cho Đại hội đồng hay Hội đồng thường kỳ của Giáo hội. Làm việc với Thủ quỹ Hội thánh Cơ sở, Ban Đại diện và Đại diện tỉnh, thành phố.

7. Phó Tổng thủ quỹ: Hỗ trợ Tổng thủ quỹ liệt kê chứng từ, lập báo cáo thu chi hàng tháng, cập nhật chứng từ ghi vào sổ quỹ. Giúp đỡ cho Tổng thủ quỹ trong việc xây dựng kế hoạch tài chánh, liên hệ với thủ quỹ của các Hội thánh cơ sở, Ban Đại diện, Nhân sự Đại diện về tài chánh khi được ủy quyền.

8. Các Ủy viên: Do Ban Chấp hành Giáo hội phân công, phân nhiệm theo các lãnh vực chuyên môn, theo ân tứ và khả năng phù hợp với chức vụ. Được ủy quyền, thay mặt Thường trực Ban chấp hành Giáo hội trong những công tác

được giao theo quy định và khi có nhu cầu. Các Ủy viên Mục vụ các tỉnh thành thay mặt Hội trưởng để hỗ trợ cho Ban Đại diện, Nhân sự Đại diện tỉnh, thành phố làm tốt công tác mục vụ và đối ngoại với chính quyền địa phương.

9. Ban Chấp hành Giáo hội là cấp nhân sự Trung ương Giáo hội đã được tín nhiệm bởi Đại Hội đồng toàn quốc, phải biết chắc vai trò lãnh đạo và chức năng hầu việc Chúa tận hiến rất quan trọng trong thời gian nhiệm kỳ được nhận lãnh phần trách nhiệm trước Giáo hội và xã hội. Vì thế, mỗi thành viên phải tâm huyết để hoàn thành sứ mạng được kêu gọi bởi Đấng Christ và Hội thánh. Thành viên Ban Chấp hành Giáo hội không được vắng mặt 03 lần trong các chương trình Hội đồng, họp hội và mục vụ. Và Hội trưởng sẽ thông qua Hội đồng Giáo hội gần nhất để bổ khuyết Nhân sự Trung ương Giáo hội.

10. Nguyên Ban Chấp hành các nhiệm kỳ: Cố vấn cho Ban Chấp hành Giáo hội và các cơ quan ban ngành khi được mời.

Điều 82: Các Cơ quan của Giáo hội Báp-tít Việt Nam,

Các Cơ quan do Thường trực Ban Chấp Hành Giáo hội thành lập theo nhu cầu thực tế của Giáo hội.

1. Các Cơ quan của Giáo hội, gồm có:

- 1/-Trường Thần học.
- 2/-Cơ quan Giáo dục.
- 3/-Cơ quan Truyền giáo.
- 4/-Cơ quan Xã hội – Từ thiện.
- 5/-Cơ quan Kiến thiết.
- 6/-Cơ quan Truyền thông.
- 7/-Cơ quan Văn phòng
- 8/-Cơ quan Ấn-loát Văn phẩm

9/-Các Liên đoàn Nam Giới, Phụ Nữ, Thanh Thiếu niên-Nhi đồng

2. Người đứng đầu:

-Trường Thần học Thánh Kinh là Hiệu trưởng, đang hoạt động theo nhu cầu chính đáng để được công nhận chuẩn Cử nhân, Cao học qua các Lớp Bồi dưỡng Thần học cấp Trung ương Giáo hội. Hội trưởng đăng ký hồ sơ Trường Thần học để có con dấu pháp lý của Trường Thần học chứng nhận sinh viên hoàn thành cấp bậc như Đại học, Cao đẳng hay Trung cấp. Ban Giám hiệu trường có học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ và chuyên môn gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám học và Giám thị. Các phòng ban của Trường như là Phòng Đào tạo, Phòng Hành chánh, Phòng Tài vụ được bổ nhiệm của Hiệu trưởng.

- Các Cơ quan Giáo hội gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Thư ký, Thủ quỹ và Ủy viên được Hội trưởng cấp Giáo Vụ lệnh hoạt động theo chức năng. Thông qua Thường trực Giáo hội bổ nhiệm, phối hợp với Ban Đại diện, tỉnh thành phố, các Ủy viên Mục vụ và Quản nhiệm Hội thánh Cơ sở Trực thuộc để tổ chức các chương trình, sự kiện phù hợp với Hiến chương và pháp luật

- Các Liên đoàn gọi là Liên đoàn trưởng, Liên đoàn phó, Thư ký, Thủ quỹ, Ủy viên được bầu chọn và được Hội trưởng cấp Giáo vụ lệnh thực hiện chức năng. Thông qua Thường trực Giáo hội bổ nhiệm, phối hợp với Ban Đại diện, tỉnh thành phố, các Ủy viên Mục vụ và Quản nhiệm Hội thánh Cơ sở Trực thuộc để tổ chức các chương trình, sự kiện phù hợp với Hiến chương và pháp luật.

-Văn phòng Giáo hội gồm Chánh văn phòng, Thư ký và Kế toán được Hội trưởng bổ nhiệm, hỗ trợ công việc Giáo hội theo đúng chức năng.

3. **Thời gian đảm trách chức vụ:** Tùy theo sự bổ nhiệm của Thường trực Ban Chấp Hành Giáo hội hoặc thông qua Hội đồng bầu cử, để đáp ứng những nhu cầu của Giáo hội. Trường hợp các thành viên vắng mặt 03 lần của cuộc họp thì người đứng đầu sẽ đề nghị Hội trưởng thống nhất bổ nhiệm thay thế nhân sự khác.

Điều 83: Nhân sự Ban Đại Diện, Đại diện Tỉnh, Thành phố

1. Thành phần và Nhiệm kỳ:

a. Thành phần:

- Nếu Tỉnh, Thành phố ,*có trên 3 Hội thánh cơ sở* được quyền bầu Ban Đại Diện. Ban Đại Diện Tỉnh, Thành phố có 5 (năm) thành viên, do Đại hội của các Điểm nhóm, Hội thánh trong tỉnh, Thành phố đó bầu ra. Kết hợp với Ủy viên Mục vụ Tỉnh, làm tốt công tác Giáo hội và xã hội.

- *Dưới 3 (ba) Hội thánh cơ sở hoặc 3 Điểm nhóm trở lên:* thì có một (01) nhân sự Đại diện. Nhân sự Đại diện này cũng do các Điểm nhóm, Hội thánh cơ sở bầu chọn, thông qua.

b. Nhiệm kỳ:

- Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện là 04 (bốn) năm. Trưởng ban Đại diện không quá 03 nhiệm kỳ liên tiếp.

- Nhiệm kỳ của Nhân sự Đại diện là 02 (hai) năm. Nhân sự Đại diện không quá 04 nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Trách nhiệm và Quyền hạn của Ban Đại Diện, Nhân sự Đại diện Tỉnh, Thành phố:

a. Phối hợp với Ủy viên Mục vụ, thay mặt các Điểm nhóm ,Hội thánh trong Tỉnh, Thành phố trước cơ quan, chính quyền các cấp địa phương, đôn đốc các Điểm nhóm, Hội thánh làm tốt nhiệm vụ Giáo hội và xã hội. Thiết lập các Ban ngành trực thuộc Ban Đại diện, Đại diện tỉnh thành tương ứng với các Cơ quan Liên đoàn Giáo hội

b. Kết hợp với Ủy viên Mục vụ tổ chức Hội đồng Bồi linh hàng năm, hiệp nguyện hàng tháng, các khóa bồi dưỡng linh vụ cho các Quản nhiệm, Chấp sự và tín hữu các Hội thánh trong Tỉnh, Thành phố.

c. Kết hợp với Cơ quan Giáo dục, Cơ quan Truyền giáo để mở các lớp Kinh Thánh trong Tỉnh, Thành phố nhằm đào tạo và trang bị người phục vụ Chúa, đáp ứng nhu cầu phát triển của Hội thánh Báp-tít cơ sở, các Điểm nhóm Tập trung.

d. Tất cả quyết định của Ban Đại Diện, Nhân sự Đại Diện phải được thảo luận và thống nhất trong các thành viên của Ban Đại Diện và Nhân sự Đại diện cần thống nhất ý kiến với Ủy viên Mục vụ, khi có việc cần quyết định.

Điều 84: Giáo phẩm Nghỉ phép và Hưu trí

1. Việc nghỉ phép:

- Hàng năm Giáo phẩm đương chức được nghỉ phép thường niên 15 ngày.
- Chi phí nghỉ phép hàng năm do Hội thánh cơ sở hoặc Cơ quan trực thuộc Giáo hội hỗ trợ.

2. Việc hưu trí:

- Ban Chấp Hành Giáo hội xét đơn xin hưu trí của chức sắc đương chức: Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền đạo.
- Nam từ 65 tuổi trở lên, nữ từ 60 tuổi trở lên.
- Khi có quyết định về hưu phải bàn giao cơ sở, tài sản chậm nhất là 03 (ba) tháng.

3. Quy chế và định mức trợ cấp hưu trí:

a. Hội thánh Báp-tít Cơ sở trực thuộc hoặc Điểm nhóm Tập trung: Có trách nhiệm trích 10% lương hàng tháng của Quản nhiệm hoặc Phó Quản nhiệm hoặc Đại diện Điểm nhóm đóng nguyệt liễm gửi về Quỹ hưu trí của Giáo hội.

b. Giáo hội: Có 02 mức áp dụng khi có Quỹ hưu trí.

- Mục sư, Mục sư Nhiệm chức và Nữ truyền giáo hưu trí có thâm niên *30 năm trở lên*, mỗi tháng Giáo hội trợ cấp 5% Quỹ hưu trí/tháng; vợ Mục sư được trợ cấp 2% Quỹ hưu trí/tháng.

- Mục sư, Mục sư Nhiệm chức và Nữ truyền giáo hưu trí có thâm niên *dưới 30 năm* mỗi tháng Giáo hội trợ cấp 3% Quỹ hưu trí/ tháng; vợ hoặc chồng các vị này được trợ cấp 1% Quỹ hưu trí /tháng.

c. Ngoài ra Hội thánh Báp-Tít cơ sở cần quan tâm đến Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền đạo và Quả phụ Mục sư, Truyền đạo đương hưu dưỡng tại địa phương mình, tạo điều kiện thuận lợi cho các vị tham gia công tác tại Hội thánh Cơ sở Trục thuộc.

4. **Cơ sở dưỡng lão:** Trường hợp Giáo hội có cơ sở dưỡng lão thì cần bố trí chỗ ở cho các vị chức sắc hưu trí và quả phụ theo đồng thuận của Gia đình đương sự.

Điều 85: Quyền quản trị tài sản của Giáo hội Báp-tít Việt Nam

1. Quy định chung:

a/ Giáo hội có tư cách pháp nhân, có quyền sở hữu tài sản do tạo mãi, nhận hiến tặng, chuyển nhượng và có quyền sử dụng động sản, bất động sản theo quy định của luật pháp.

b/ Hội đồng Quản trị tài sản của Giáo hội Báp-tít Việt Nam, do Ban Chấp Hành Giáo hội Báp-tít Việt Nam đề cử, có quyền nhân danh Giáo hội Báp-tít Việt Nam quản trị tài sản của Giáo hội.

c/ Tài sản của Giáo hội gồm có:

- Bất động sản của Giáo hội và Hội thánh Cơ sở Trục thuộc.
- Động sản, tài khoản ngân hàng, bản quyền văn phẩm Cơ đốc...

- Các văn kiện pháp lý theo quy định chung của pháp luật và các chứng thư liên quan đến sản nghiệp của Giáo hội, cũng như

các chứng từ có giá trị, đều thuộc quyền sở hữu của Giáo hội Báp-tít Việt Nam.

d/ Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Ban Chấp Hành Giáo hội Báp-tít Việt Nam. Các Cơ quan, Liên đoàn trực thuộc Giáo hội chỉ có quyền sử dụng và có trách nhiệm quản lý các tài sản Giáo hội.

e/ Cơ sở Hội thánh trực thuộc phải lập ban quản trị tài sản, động sản. Có sổ sách quản lý, chứng từ chứng thư, giấy tờ pháp lý. Cơ sở cũng được bảo trì bảo quản cách tốt nhất cho hoạt động của Hội thánh.

2. Thành phần Hội đồng Quản trị Tài sản:

Thành phần Hội đồng Quản trị Tài sản, gồm có: 05 (năm) thành viên, do Thường trực Ban Chấp Hành Giáo hội đề cử.

a/ Chủ tịch: Là Hội trưởng Giáo hội Báp-tít Việt Nam đương nhiệm.

b/ Phó Chủ tịch: Là Phó Hội trưởng thứ nhất đương nhiệm.

c/ Thư ký kiêm Kế toán Là Tổng Thư ký đương nhiệm

d/ Thủ quỹ là Tổng Thủ quỹ Giáo hội Báp-tít Việt Nam đương nhiệm.

e/ Một Ủy viên: do Thường trực Ban Chấp Hành Giáo hội đề cử.

Ngoài các thành viên trên, Hội đồng Quản trị Tài sản cần mời thêm một chuyên viên pháp chế trong Hội thánh, có tư cách và khả năng phù hợp, để tư vấn về pháp luật.

f/ Hội đồng Quản trị tài sản mỗi đầu năm họp ít nhất một lần để tổng kết, đánh giá về tình hình tài sản của Giáo hội trong năm và báo cáo Ban Chấp Hành Giáo hội.

3. Quy định về việc Quản lý và sử dụng:

a/ Quyền sở hữu tài sản Giáo hội Báp-tít Việt Nam do Ban Chấp Hành Giáo hội đại diện.

b/ Hội đồng Quản trị tài sản được giao quyền quản lý và có trách nhiệm thực hiện các quyết định của Ban Chấp Hành Giáo hội, liên quan đến tài sản của Giáo hội. Phải định mức tài chính để bảo trì, bảo quản cơ sở Giáo hội, Hội thánh Trục thuộc hằng năm.

c/ Các Hội thánh cơ sở và Cơ quan được Ban Chấp Hành Giáo hội giao trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản của Giáo hội tại địa phương, tại Cơ quan trực thuộc, phải thực hiện đúng mục đích của Hội thánh.

d/ Các Hội thánh địa phương và Cơ quan có nhu cầu di dời, tháo dỡ, xây dựng, chuyển nhượng, cho mượn, mua bán bất động sản hoặc có nhu cầu khác đến tài sản của Giáo hội, thì phải thông qua Hội đồng Quản trị tài sản và được Ban Chấp Hành Giáo hội chấp thuận.

CHƯƠNG XVII **QUY CHẾ VỀ GIÁO PHẨM**

Điều 86: Tư cách- Phẩm cách Mục sư

1. Tư cách Mục sư: Là người biết chắc Chúa kêu gọi buộc mình vào chức vụ thánh

Khoản 1: Là người đã thật sự ăn năn tội và tin cậy Chúa Giê-xu, đã kinh nghiệm sự tha tội và sự cứu rỗi, từng trải sự tái sinh, chứng tỏ đời sống được đổi mới (Giăng 1:12,13; II Cô-rinh-tô5:17).

Khoản 2: Là một Cơ Đốc Nhân đã trưởng thành có từng trải thuộc linh, tình nguyện dâng đời sống mình cho Chúa, đã trải qua các khóa học Kinh Thánh đào tạo Nhân sự (Rô-ma 12:1-8). Tốt nghiệp các lớp Bồi Dưỡng Thần Học và trong tương lai là những người đã tốt nghiệp trường Kinh Thánh Thần Học.

Khoản 3: Là Nhân sự cốt cán, tham gia hầu việc Chúa trong Hội Thánh với vai trò lãnh đạo là Mục Sư Nhiệm Chức, Nữ Truyền Giáo được giới thiệu (Ê-phê-sô 4:12-16)

Khoản 4: Có đủ tư cách công dân. Tuổi đời tối thiểu 30 tuổi. Tốt nghiệp Trung Học Cơ Sở (dân tộc thiểu số). Tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc Trung cấp- Cao đẳng nghề (người kinh). Đang Quản nhiệm hoặc Phó Quản nhiệm Hội Thánh Tự trị hay Tự dưỡng.

2. **Phẩm cách Mục sư: Là người không chõ trách được** (II Cô-rinh-tô 6:3-10; ITi-mô-thê 3:1-7).

Khoản 1: Về gia đình thì chồng chỉ một vợ, nuôi dạy con cái theo đường lối tin kính Chúa, khéo cai trị nhà riêng mình.

Khoản 2: Về bản thân có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách, không uống rượu bia, không hút thuốc lá, khéo dạy dỗ.

Khoản 3: Về cộng đồng thì không hung bạo, mềm mại hòa nhã, Đời sống được người ngoài làm chứng tốt, khéo làm chức vụ.

Điều 87: Chức vụ mục sư: Chức vụ Mục sư là Thiên chức do Đức Chúa Trời kêu gọi để chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó (Êphê-sô 4:11, Philip 3:14; II Timô-thê 1:9; Hê-bơ-rơ 5:4)

1.

1. **Vấn đề phong chức Mục sư**

Phong chức cho Mục sư thực thụ đối với Mục sư Nhiệm chức đang Quản nhiệm hay Phó Quản nhiệm Hội thánh Báp-tít Trục thuộc Tự trị hoặc Tự dưỡng.

Khoản 1: Tính cách quan trọng của chức vụ Mục sư là được Đức Chúa Trời kêu gọi. Được Hội Thánh địa phương tín nhiệm đề cử Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-tít Việt Nam tiếp nhận tổ chức Hội đồng phỏng vấn và phong chức thì việc thụ phong mới có giá trị.

Khoản 2: Sau một thời gian phục vụ tối thiểu ba năm. Hội Thánh nhận thấy Mục sư Nhiệm Chức của Hội Thánh có tinh thần tận hiến trọn đời và sự kêu gọi của Chúa, vì có đủ phẩm hạnh, tư cách, khả năng như Kinh Thánh đã ấn định, thì Mục sư Nhiệm Chức đó sẽ được Hội Thánh đề nghị Ban Chấp Hành Giáo Hội tán phong (I Ti-mô-thê 3:1-7; Tít 1: 5-9)

2. **Tổ chức lễ tán phong mục sư:** Khi có Hội Thánh cơ sở Tự trị- Tự dưỡng trong Giáo Hội yêu cầu phong chức cho Mục sư của họ, Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội sẽ tiến hành việc phong chức Mục sư theo yêu cầu.

Khoản 1: Lập Hội Đồng phỏng vấn để sát hạch các Mục Sư được yêu cầu tán phong.

Khoản 2: Sau khi được sát hạch và đạt tiêu chuẩn, Thường Trục Ban Chấp Hành kết hợp với Hội Thánh Cơ sở tổ chức Lễ Tán Phong Mục sư, theo như Quy định của Hiến Chương.

Khoản 3: *Nữ Truyền giáo và chức danh Mục sư:* Trong trường hợp người nữ được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ Nữ Truyền Giáo đang Quản nhiệm đã được phong chức. Được Hội Thánh cơ sở tín nhiệm đề phong chức Mục sư. Hội Thánh Cơ sở Trục thuộc sẽ đề nghị lên Ban Chấp Hành Giáo Hội. Ban Chấp Hành tổ chức phỏng vấn và công nhận chức danh Mục sư theo yêu cầu Hội Thánh Cơ sở Trục thuộc.

3. **Từ nhiệm hay bãi nhiệm hàng Giáo phẩm**

Vị Mục sư được Hội Thánh lựa chọn và mời làm quản nhiệm Hội Thánh để hầu việc Chúa trong một thời gian và sẽ tiếp tục nhiệm vụ cho đến khi tự ý từ chức, hoặc bị Hội Thánh cho thôi Quản nhiệm. Hội Thánh cần báo cáo vụ việc lên Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội. Trường hợp các giáo phẩm gồm Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo, Truyền đạo vi phạm Hiến chương và Pháp luật thì Thường Trục Ban Chấp hành Giáo hội bãi nhiệm chức sắc, chức việc tùy theo mức độ vi phạm.

Ngoài ra, vị Giáo phẩm nào bỏ nhiệm sở hay ra khỏi Giáo hội thì Thường trực Ban Chấp hành có trách nhiệm gửi thông báo đến Hội thánh Báp-tít Cơ sở, Điểm nhóm Tập trung và các Cơ quan Chính quyền.

Điều 88: Nhiệm vụ và Quyền lợi của Mục sư

Khoản 1: Nhiệm vụ Mục sư:

- *Nhiệm vụ đối con dân Chúa và cộng đồng xã hội:* Mục sư chịu trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời về đời sống thuộc linh đối với tín hữu, dẫn dắt Hội Thánh đi theo đường lối và ý chỉ của Đức Chúa Trời mà nền tảng là Kinh Thánh, ngăn ngừa tà giáo và sự sai lạc xâm phạm vào Hội Thánh (II Ti-mô-thê 2:14-18). Mục sư chịu trách nhiệm về việc thực hiện các mục vụ của Hội Thánh, về sự tồn vong và phát triển, về uy tín và danh dự của Hội Thánh đối với xã hội và bảo quản tài sản của Hội Thánh.
- *Hành chánh và Quản trị Hội Thánh:* Mục sư chịu trách nhiệm điều hành Hội thánh Cơ sở Trực thuộc hay Điểm nhóm Tập trung theo Nội Quy, Giáo luật, Quy chế của Hiến chương Giáo hội; trước chính quyền về pháp luật và chủ trương Nhà Nước và an ninh trật tự tại nơi thờ tự cũng như Địa điểm sinh hoạt.
- *Việc lưu mời Mục sư Quản nhiệm:* Hội Thánh có thể mời những Mục sư thuộc Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đương nhiệm và hưu trí có năng lực. Khi Hội Thánh quyết Quản nhiệm thì BCH Hội thánh Cơ sở mời một Mục sư trong Giáo hội đến làm Quản nhiệm.

Khoản 2: Quyền lợi Mục sư

- *Về phía Mục sư:* Chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời là một đặc ân thì chỉ tin cậy Chúa mà phó thác cuộc sống chính mình và gia

đình mình cho Ngài, chuyên tâm hầu việc Chúa để được đẹp lòng Ngài. (Công vụ 20:22-24; II Timôthê 2:15)

- *Về phía Hội Thánh* : Các con cái Chúa trong Hội Thánh, ý thức giá trị linh hồn là quan trọng nhất thì cũng coi trọng người dẫn dắt, chăm sóc đời sống tâm linh của mình, làm đúng trách nhiệm của Hội Thánh là cung lương cho Mục sư quản nhiệm đủ sống, để đời sống của Mục sư không bị chi phối vì thiếu thốn mà ảnh hưởng đến sự hầu việc Chúa. Con cái Chúa yêu mến Chúa thực sự thì phải yêu mến Mục sư của mình. Để thực hiện lòng yêu mến đó, ngoài việc ủng hộ, khích lệ, an ủi, và cầu nguyện cho Mục sư, mà phải vâng theo lời dạy dỗ của Chúa mà dâng hiến đúng bổn phận để Hội Thánh có khả năng cung lương cho Mục Sư theo nhu cầu cuộc sống (I Cô-rinh-tô 9:6-16; Ga-la-ti 6:6-10; ITê-sa-lô-ni-ca 5:12; Ti-mô-thê 5:17; Ma-la-chi 3:16).

- *Về phía Cộng đồng Xã hộ và Giáo hội*: Đại diện Hội thánh Báp-tít Cơ sở, Điểm nhóm Tập trung để đối nội, đối ngoại; Liên hệ về pháp lý theo Luật Tín ngưỡng Tôn giáo và thi hành mục vụ đúng Hiến chương Giáo hội Báp-tít Việt Nam.

Khoản 3: Mục sư các hệ phái khác tự nguyện xin gia nhập Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

- Thường trực Giáo Hội sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể theo hồ sơ của vị Mục sư gia nhập. Các vị ấy tham dự khóa bồi dưỡng để thực hiện chức vụ tại Hội Thánh cơ sở mà mình phụ trách hoặc tham gia các Cơ quan của Giáo Hội ít nhất sáu tháng. Nếu đạt được nhiều công hiến sẽ công nhận chức vụ và được ưu ái như những chức sắc trong Giáo Hội.

- Các vị Mục sư muốn đăng ký Điểm nhóm hay Hội thánh Cơ sở do mình đại diện hoặc quản nhiệm phải thực hiện đúng Hiến chương Giáo hội

Điều 89: Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo

- Đòi sống phẩm hạnh, việc tấn phong, quyền hạn và trách nhiệm của Mục sư Nhiệm chức hay Nữ Truyền giáo được thực hiện theo quy chế Giáo phẩm điều 86. Có đủ tư cách công dân. Tuổi đời tối thiểu 24 tuổi.
- Những Truyền đạo Nam-Nữ Thực thụ sẽ là được đề nghị phong chức Mục sư Nhiệm chức và Nữ Truyền giáo khi đang Quản nhiệm hay Đại diện Điểm nhóm Tập trung hay là Truyền đạo Phụ tá Mục sư ba (03) năm trở lên, Phó Quản nhiệm Hội Thánh Cơ sở Trục thuộc.
- Mục sư Nhiệm chức và Nữ Truyền giáo chịu trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời về đời sống thuộc linh đối với tín hữu, dẫn dắt Hội Thánh đi theo ý chỉ của Đức Chúa Trời mà nền tảng là Kinh Thánh, ngăn ngừa tà giáo và sự sai lạc xâm phạm vào Hội Thánh (ITi-mô-thê 2:14-18).
- Mục sư Nhiệm chức và Nữ Truyền giáo chịu trách nhiệm về việc thực hiện các mục vụ của Hội Thánh, về sự tồn vong và phát triển, về uy tín và danh dự của Hội Thánh đối với xã hội, cũng như việc bảo quản tài sản của Hội Thánh.
- Mục sư Nhiệm chức và Nữ Truyền giáo chịu trách nhiệm trước chính quyền về pháp luật và an ninh trật tự tại địa điểm sinh hoạt.

Điều 90: Truyền đạo, Giáo sĩ (Thầy giảng Tin lành)

- Đòi sống phẩm hạnh, quyền hạn và trách nhiệm của Truyền đạo- Giáo sĩ (Nam-Nữ) được thực hiện theo quy chế Giáo phẩm điều 86. Có đủ tư cách công dân. Tuổi đời tối thiểu 24 tuổi.
- Tốt nghiệp các lớp Bồi Dưỡng Thần Học và trong tương lai là những người đã tốt nghiệp trường Kinh Thánh Thần Học.

- Là Nhân sự Nam, Nữ được Điểm nhóm hoặc Hội Thánh Cơ sở giới thiệu (Ê-phê-sô 4:12-16)
- Thường trực Ban Chấp hành công nhận Truyền đạo thực thụ cho Nhân sự Nam, Nữ khi đủ điều kiện làm Trưởng Điểm nhóm tập trung. Công nhận Giáo sĩ cho Nhân sự Nam, Nữ tình nguyện đi truyền giáo, sẵn sàng được Giáo hội sai phái, bổ nhiệm đến nơi mà Chúa kêu gọi để mở mang Hội thánh mới.

CHƯƠNG XVIII **QUY CHẾ TÀI CHÁNH CỦA GIÁO HỘI**

Điều 91: Quy chế các nguồn thu

1. Một phần mười từ Hội thánh Báp-tít Cơ sở trực thuộc dâng về Giáo hội
2. 50% từ Ban Đại diện, Nhân sự Đại diện các tỉnh, thành dâng về Giáo hội
3. 1/10 Các Cơ quan, Liên đoàn trực thuộc, dâng về Giáo hội
4. Các ân nhân trong và ngoài nước hoặc tôn giáo phi thương mại trực thuộc.
5. Nguyệt liễm của Giáo phẩm đóng góp hàng tháng theo quy chế hưu trí. (điều 84)

Điều 92: Quy chế chi của Ban Chấp hành Giáo hội

1. Quy chế tiền lương:
 - Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội hưởng 25% tổng số tài chính dâng về Giáo hội hàng tháng.
 - Các Ủy viên Ban Chấp hành hưởng 15% tổng số tài chính dâng về Giáo hội.
2. Quy chế cho các Cơ quan, Liên đoàn hoạt động: 20% tổng thu, để hỗ trợ cho việc: *Truyền giáo* (sai phái Giáo sĩ

mở mang Hội thánh); *Giáo dục Cơ đốc* (nâng cao mục vụ cho chức sắc, chức việc cấp tỉnh, thành phố); *Hoạt động Từ thiện Xã hội* (chia sẻ giúp đỡ cộng đồng); *hỗ trợ Hội thảo* (cho các kỳ trại của các Liên đoàn.)

3. Quy chế điều hành Giáo hội: 40 % tổng thu, được chi phí cho: việc Quản lý Cơ sở; Hoạt động văn phòng; Hội đồng thường kỳ; Chi phí tiếp khách, Công tác phí, Thăm viếng các tỉnh, thành phố (được phân bổ hợp lý theo từng việc)

4. Tổng thủ quỹ và Phó Tổng Thủ quỹ có trách nhiệm kêu gọi tài chánh và trình duyệt các chi phí, bởi sự đồng thuận của Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội

5. Ban Tài chánh Giáo hội xem xét hỗ trợ cho những vị Giáo phẩm hưu trí hàng tháng theo Quy chế Hưu Trí.

CHƯƠNG XIX **TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG**

Điều 93: Quyền và cách tu chính Hiến Chương

Khoản 1: Quyền tu chính Hiến chương

Chỉ có Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam mới có quyền tu chính Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam với điều kiện phải được 2/3 tổng số đại biểu hiện diện biểu quyết chấp thuận.

Khoản 2: Cách tu chính Hiến Chương

Đề nghị tu chính Hiến Chương do Ban Chấp hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đệ trình tại Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam. Tu chính Hiến chương có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại Hội Đồng chấp thuận và được phê chuẩn theo luật pháp.

Điều 94: Tổng số Chương, Điều của Hiến Chương

- Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm : Mười chín (19) chương, chín mươi bốn (94) điều đã được Đại Hội Đồng

Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam lần thứ IV (tức lần thứ X theo lịch sử Giáo Hội) công nhận thông qua.

- Ngoài bản Hiến Chương này gồm Nội Quy, Giáo Luật, Quy Chế còn có các văn bản khác như: Quy ước, Giáo lễ, Giáo Vụ lệnh, Bổ nhiệm, Chứng nhận, Quyết định, Văn bản đề nghị, Biểu mẫu Hướng dẫn, v.v...Tuy nhiên, các văn bản này không được trái với Hiến Chương.

- Tất cả những văn kiện trước đây phải phù hợp với Hiến Chương này thì mới có giá trị